

Số: 1137/QĐ-YDHP^A

Hải Phòng, ngày 14 tháng 11 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
Thông qua danh mục đề tài
Hướng dẫn Khóa luận tốt nghiệp năm học 2018 - 2019

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11-11-2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ vào kết quả buổi họp của Thường trực Hội đồng Khoa học - Giáo dục trường Đại học Y Dược Hải Phòng ngày 4/11/2018;

Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Quản lý Khoa học.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Thông qua 121 đề tài khoa học để sinh viên lựa chọn làm Khóa luận tốt nghiệp năm học 2018 - 2019.

(có danh sách kèm theo)

Điều 2: Căn cứ vào các đóng góp ý kiến của Hội đồng, các giảng viên có đề tài hướng dẫn sinh viên làm Khóa luận tốt nghiệp chỉnh sửa đề tài để triển khai thực hiện.

Điều 3: Các Ông/ Bà Trưởng phòng Quản lý Khoa học, Trưởng phòng Đào tạo Đại học và các Khoa/Bộ môn có giảng viên tham gia hướng dẫn chịu trách nhiệm thi hành.

Nơi nhận:

- Phòng Đào tạo Đại học;
- BM: Nội, Ngoại, Sản, Nhi, Lao, Thần kinh
Tai Mũi Họng, Ung bướu, Truyền nhiễm,
Dị ứng - MDLS, Ký sinh trùng, Mắt, Y học
gia đình, Phục hồi chức năng, Tâm thần, Mô
phôi, Chẩn đoán hình ảnh, Y tế công cộng, Y
học biển;
- Lưu: QLKH, HCTH.

PHÓ HIỆU TRƯỞNG PT



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH TRƯỞNG
PGS.TS Nguyễn Văn Hùng

DANH MỤC ĐỀ TÀI ĐĂNG KÝ HƯỚNG DẪN
SINH VIÊN NĂM CUỐI LÀM KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP NĂM HỌC 2018 - 2019
(Đối tượng: Bác sĩ đa khoa)

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Người hướng dẫn	Mục tiêu	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Dự kiến TG hoàn thành	Đơn vị	Ghi chú
1	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và vai trò của chọc hút kim nhỏ dưới hướng dẫn của siêu âm trong chẩn đoán nhân tuyến giáp tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng từ tháng 1 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019	TS. Hoàng Đức Hạ	1. Mô tả đặc điểm LS và CLS ở bệnh nhân có bệnh lý nhân tuyến giáp khám và điều trị tại BV Đa khoa quốc tế HP năm 2018-2019 2. Nhận xét vai trò của chọc hút kim nhỏ dưới hướng dẫn của siêu âm trong chẩn đoán nhân tuyến giáp	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán là u hoặc nhân tuyến giáp, khám và chọc hút tế bào tại BVĐKQTHP từ 1/1/2018 đến 30/3/2019 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Mô tả đặc điểm LS và CLS ở bệnh nhân có bệnh lý nhân tuyến giáp khám và điều trị tại BV Đa khoa quốc tế HP năm 2018-2019 - Nhận xét vai trò của chọc hút kim nhỏ dưới hướng dẫn của siêu âm trong chẩn đoán nhân tuyến giáp	Tháng 5/2019	Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Việt
2	Kết quả bước đầu của phương pháp tiêm thẩm phân lỗ liên hợp dưới hướng dẫn của cắt lớp vi tính trong điều trị đau rễ thần kinh thắt lưng tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng năm 2018 - 2019	TS. Hoàng Đức Hạ	1. Mô tả đặc điểm LS và CLS của bệnh nhân đau rễ thần kinh thắt lưng khám và điều trị tại BV Đa khoa quốc tế Hải Phòng năm 2018-2019 2. Nhận xét kết quả hiệu quả giảm đau của tiêm thẩm phân lỗ liên hợp dưới hướng dẫn của cắt lớp vi tính trong điều trị đau rễ thần kinh thắt lưng	- Đối tượng NC: bệnh nhân được chẩn đoán là đau rễ thần kinh thắt lưng, đau thần kinh tọa hay thoát vị đĩa đệm được điều trị bằng phương pháp tiêm thẩm phân lỗ liên hợp dưới hướng dẫn của cắt lớp vi tính tại BV Đa khoa quốc tế Hải Phòng - Phương pháp NC: Mô tả tiến cứu, theo dõi dọc	- Mô tả đặc điểm LS và CLS của bệnh nhân đau rễ thần kinh thắt lưng khám và điều trị tại BV Đa khoa quốc tế Hải Phòng năm 2018-2019 - Nhận xét kết quả hiệu quả giảm đau của tiêm thẩm phân lỗ liên hợp dưới hướng dẫn của cắt lớp vi tính trong điều trị đau rễ thần kinh thắt lưng	Tháng 3/2019	Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Việt
3	Nghiên cứu các yếu tố nguy cơ và đánh giá mật độ xương bằng phương pháp DEXA ở nam giới trên 50 tuổi tại Bệnh viện Đa khoa Quốc tế	TS. Hoàng Đức Hạ	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trên bệnh nhân loãng xương 2. Xác định các yếu tố nguy cơ ở nam giới trên 50 tuổi	- Đối tượng NC: Nam giới trên 50 tuổi tại BV Đa khoa Quốc tế - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang,	- Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng trên bệnh nhân loãng xương - Xác định các yếu tố nguy cơ ở nam giới trên 50 tuổi	Tháng 5/2019	Chẩn đoán hình ảnh	Tiếng Việt

4	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến nhiễm giun đường ruột ở học sinh tại hai trường Tiểu học tỉnh Quảng Ninh năm 2019	PGS.TS. Đinh Thị Thanh Mai	<p>1. Xác định tỉ lệ, cường độ nhiễm giun đường ruột ở học sinh hai trường Tiểu học tại Quảng Ninh năm 2019</p> <p>2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến bệnh giun đường ruột ở học sinh tiểu học tại các địa điểm NC</p>	<p>- Đối tượng NC: Học sinh tiểu học từ 6-9 tuổi</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang</p>	- Các chỉ số, biến số NC của 2 mục tiêu	Tháng 2/2019	Ký sinh trùng	Tiếng Việt
5	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bệnh lang ben ở học sinh tại hai trường Trung học cơ sở nội và ngoại thành	ThS. Võ Thị Thanh Hiền	<p>1. Mô tả thực trạng và một số đặc điểm LS của bệnh lang ben ở học sinh tại hai trường THCS nội và ngoại thành Hải Phòng</p> <p>2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến bệnh lang ben của học sinh THCS tại địa điểm NC</p>	<p>- Đối tượng NC: học sinh THCS</p> <p>- Phương pháp NC: mô tả cắt ngang có phân tích</p>	<p>- Mô tả thực trạng bệnh lang ben ở học sinh THCS</p> <p>- Mô tả đặc điểm LS của bệnh lang ben</p> <p>- Nhận xét một số yếu tố liên quan đến bệnh lang ben: kiến thức, thái độ, thực hành của học sinh</p>	Tháng 5/2019	Ký sinh trùng	Tiếng Việt
6	Một số yếu tố liên quan đến bệnh lang ben và hiệu quả truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh tại hai trường Trung học cơ sở nội và ngoại thành Hải Phòng	ThS. Võ Thị Thanh Hiền	<p>1. Mô tả thực trạng và một số yếu tố liên quan đến bệnh lang ben của học sinh tại 2 trường THCS nội và ngoại thành HP</p> <p>2. Nhận xét hiệu quả can thiệp truyền thông giáo dục sức khỏe tại địa điểm NC</p>	<p>- Đối tượng NC: học sinh THCS</p> <p>- Phương pháp NC: mô tả cắt ngang có phân tích và nghiên cứu can thiệp cộng đồng có đánh giá trước sau</p>	<p>- Mô tả thực trạng bệnh lang ben ở học sinh THCS</p> <p>- Mô tả một số yếu tố liên quan đến bệnh lang ben: kiến thức, thái độ, thực hành của học sinh</p> <p>- Nhận xét hiệu quả can thiệp truyền thông giáo dục sức khỏe về bệnh lang ben</p>	Tháng 5/2019	Ký sinh trùng	Tiếng Việt

7	<p>Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng lao hạch ngoại biên người lớn tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 3 năm từ 2016 - 2018</p>	PGS.TS. Nguyễn Huy Điện	<p>1. Mô tả đặc điểm LS, CLS lao hạch ngoại biên người lớn tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 3 năm từ 2016 - 2018 2. Nhận xét các yếu tố liên quan nói trên</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán lao hạch ngoại biên người lớn vào điều trị tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 3 năm từ 2016 - 2018 có hồ sơ lưu tại phòng kế hoạch tổng hợp - Phương pháp NC: Hồi cứu mô tả cắt ngang giai đoạn qua hồ sơ bệnh án</p>	<p>- Tìm hiểu một số yếu tố liên quan tới lao hạch ngoại biên người lớn: Tuổi, giới, địa dư, nghề nghiệp... - Nghiên cứu về lâm sàng: Sốt, mệt mỏi, gầy sút cân, dấu hiệu thực thể (vị trí, tính chất của hạch), và các dấu hiệu khác kèm theo.... - Nghiên cứu về cận lâm sàng: XQ tim phổi, CTM, hạch đồ, XN đờm, và các xét nghiệm khác liên quan</p>	Tháng 5/2019	Lao và Bệnh phổi	Tiếng Việt
8	<p>Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng tràn dịch màng phổi do lao tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 3 năm từ 2016 -2018</p>	PGS.TS. Nguyễn Huy Điện	<p>1. Mô tả đặc điểm LS, CLS tràn dịch màng phổi do lao tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 3 năm từ 2016 - 2018 2. Nhận xét các yếu tố liên quan nói trên</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán tràn dịch màng phổi do lao tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 3 năm từ 2016 - 2018 có hồ sơ lưu tại phòng kế hoạch tổng hợp - Phương pháp NC: Hồi cứu mô tả cắt ngang giai đoạn qua hồ sơ bệnh án</p>	<p>- Tìm hiểu một số yếu tố liên quan tới tràn dịch màng phổi do lao: Tuổi, giới, địa dư, nghề nghiệp - Nghiên cứu về lâm sàng: Sốt, ho khạc kéo dài, mệt mỏi, số lần chọc dịch,.. khám thực thể và các dấu hiệu khác kèm theo.... - Nghiên cứu về cận lâm sàng: XQ tim phổi, CTM, XN đờm, Men gan và các xét nghiệm khác liên quan</p>	Tháng 5/2019	Lao và Bệnh phổi	Tiếng Việt

9	<p>Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng lao phổi mới AFB(+) ở công nhân các nhà máy xí nghiệp vào điều trị tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 5 năm từ 2014 - 2018</p>	PGS.TS. Nguyễn Huy Điện	<p>1. Mô tả đặc điểm LS, CLS lao phổi mới AFB(+) là công nhân các nhà máy xí nghiệp vào điều trị tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 5 năm từ 2014 - 2018</p> <p>2. Nhận xét các yếu tố liên quan nói trên</p>	<p>- Đối tượng NC: bệnh nhân được chẩn đoán lao phổi mới AFB(+) là công nhân các nhà máy xí nghiệp vào điều trị tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 5 năm từ 2014 - 2018 có hồ sơ lưu tại phòng kế hoạch tổng hợp</p> <p>- Phương pháp NC: Hồi cứu mô tả cắt ngang giai đoạn qua hồ sơ bệnh án</p>	<p>- Tìm hiểu một số yếu tố liên quan tới lao phổi mới AFB(+) là công nhân điều trị tại bệnh viện Lao và bệnh phổi Hải Phòng: Tuổi, giới, địa dư, nghề nghiệp ...</p> <p>- Nghiên cứu về lâm sàng: Sốt, ho khạc kéo dài, ho ra máu, mệt mỏi, gầy sút cân, khám thực thể và các dấu hiệu khác kèm theo....</p> <p>- Nghiên cứu về cận lâm sàng: XQ tim phổi, CTM, XN đờm...</p>	Tháng 5/2019	Lao và Bệnh phổi	Tiếng Việt
10	<p>Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng lao phổi tái phát trước 5 năm và kháng thuốc của Mycobacterium Tuberculosis tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng từ 2014 - 2018</p>	PGS.TS. Nguyễn Huy Điện	<p>1. Mô tả đặc điểm LS, CLS lao phổi tái phát trước 5 năm tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng từ 2014 - 2018</p> <p>2. Nhận xét kết quả kháng thuốc của Mycobacterium Tuberculosis ở bệnh nhân lao phổi tái phát trước 5 năm tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng từ 2014 - 2018</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán lao phổi tái phát trước 5 năm đã được kết luận khỏi bệnh sau đó tái phát trong 5 năm đầu vào điều trị tại Bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng từ 2014- 2018 có hồ sơ lưu tại phòng kế hoạch tổng hợp</p> <p>- Phương pháp NC: Hồi cứu mô tả cắt ngang giai đoạn qua hồ sơ bệnh án</p>	<p>- Tìm hiểu yếu tố liên quan tới lao phổi tái phát trước 5 năm: Tuổi, giới, địa dư, nghề nghiệp</p> <p>- Nghiên cứu về lâm sàng</p> <p>- Kết quả cấy đờm tìm BK(KSD) tính chất và kiểu kháng thuốc, Gent XPERT</p>	Tháng 5/2019	Lao và Bệnh phổi	Tiếng Việt

11	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng lao trẻ em tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 5 năm từ 2014 - 2018	PGS.TS. Nguyễn Huy Điện	<p>1. Mô tả đặc điểm LS, CLS lao trẻ em tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 5 năm từ 2014 - 2018</p> <p>2. Nhận xét các yếu tố liên quan nói trên</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán lao trẻ em vào điều trị tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 5 năm từ 2014-2018 tuổi < 15, có hồ sơ lưu tại phòng kế hoạch tổng hợp</p> <p>- Phương pháp NC: Hồi cứu mô tả cắt ngang giai đoạn qua hồ sơ bệnh án</p>	<p>- Tìm hiểu một số yếu tố liên quan tới lao trẻ em: Tuổi, giới, địa dư, nguồn lây ...</p> <p>- Nghiên cứu về lâm sàng:</p> <p>- Nghiên cứu về cận lâm sàng</p>	Tháng 5/2019	Lao và Bệnh phổi	Tiếng Việt
12	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng lao phổi mới AFB(+) ở bệnh nhân đái đường tuýp 2 tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng 2016 - 2018	PGS.TS. Nguyễn Huy Điện	<p>1. Mô tả đặc điểm LS, CLS lao phổi mới AFB(+) ở bệnh nhân đái đường tuýp 2 tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 3 năm từ 2016 - 2018</p> <p>2. Nhận xét các yếu tố liên quan nói trên</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán lao Lao phổi mới AFB(+) đái đường tuýp 2 tại bệnh viện Lao và Bệnh phổi Hải Phòng trong 3 năm từ 2016 - 2018 có hồ sơ lưu tại phòng kế hoạch tổng hợp</p> <p>- Phương pháp NC: Hồi cứu mô tả cắt ngang giai đoạn qua hồ sơ bệnh án</p>	<p>- Tìm hiểu một số yếu tố liên quan tới lao phổi mới AFB(+) đái đường tuýp 2: Tuổi, giới, địa dư, nghề nghiệp ...</p> <p>- Nghiên cứu về lâm sàng</p> <p>- Nghiên cứu về cận lâm sàng</p>	Tháng 5/2019	Lao và Bệnh phổi	Tiếng Việt
13	Nồng độ của CA 72-4, CEA trên bệnh nhân ung thư dạ dày nguyên phát tại Bệnh viện 103 năm 2018 - 2019	PGS.TS. Vũ Sỹ Khang	<p>1. Xác định nồng độ của CA 72-4, CEA và trên bệnh nhân ung thư dạ dày nguyên phát</p> <p>2. Xác định giá trị chẩn đoán và theo dõi điều trị bệnh nhân ung thư dạ dày nguyên phát</p>	<p>- Đối tượng NC: gồm 30 người nhóm bệnh và 30 người nhóm chứng</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang có đối chứng</p>	<p>- Khai thác bệnh sử</p> <p>- Khám lâm sàng</p> <p>- Xét nghiệm CLS</p>	3-6 tháng	Mô phổi	Tiếng Việt

14	Sự thay đổi nồng độ Apolipoprotein A1, Apolipoprotein B và tình trạng rối loạn chuyển hóa lipid trên bệnh nhân Đái tháo đường typ2 tại Bệnh viện 103 năm 2018 - 2019	PGS.TS. Vũ Sỹ Khang	1. Xác định nồng độ Apolipoprotein A1, Apolipoprotein B và tình trạng rối loạn chuyển hóa lipid trên bệnh nhân Đái tháo đường typ2 2. Nhận xét tình trạng rối loạn chuyển hóa lipid và nguy cơ tiến triển xơ vữa động mạch trên bệnh nhân Đái tháo đường typ 2	- Đối tượng NC: gồm 50 người nhóm bệnh và 50 người nhóm chứng - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang có đối chứng	- Thăm khám LS - Thăm khám CLS	3-6 tháng	Mô phôi	Tiếng Việt
15	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị của bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp được điều trị tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ ngày 01/01/2018 đến 31/03/2019	PGS.TS.Nguyễn Thị Dung	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS và kết quả điều trị của bệnh nhân nhồi máu cơ tim cấp tại BV Việt Tiệp Hải Phòng từ ngày 01/01/2018 đến 31/03/2019 2. Nhận xét kết quả điều trị tại BV Việt Tiệp Hải Phòng của các đối tượng nghiên cứu trên	- Đối tượng NC: Các trường hợp được chẩn đoán xác định là nhồi máu cơ tim cấp được điều trị tại BV Việt Tiệp Hải Phòng - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Thiết kế bệnh án NC dựa trên các biến số và mục tiêu NC - Viết đề cương NC - Tiến hành thu thập số liệu theo bệnh án NC - Xử lý phân tích số liệu - So sánh và biện luận các kết quả NC trên cơ sở tham chiếu với các đề tài NC trong nước và quốc tế	Tháng 5/2019	Nội	Tiếng Việt
16	Tỉ lệ bệnh lý thực quản, dạ dày, tá tràng qua nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng ống mềm tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019	TS. Lê Văn Thiệu	Nghiên cứu tỉ lệ bệnh lý thực quản, dạ dày, tá tràng qua nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng ống mềm tại BV Hữu nghị Việt Tiệp từ tháng 10 năm 2018 đến tháng 3 năm 2019	- Đối tượng NC: Bệnh nhân có chỉ định nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng tại Khoa Nội soi - Thăm dò chức năng, BV Hữu nghị Việt Tiệp - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	Mô tả, phân tích tỉ lệ các bệnh lý thực quản dạ dày, tá tràng trên bệnh nhân có chỉ định nội soi thực quản, dạ dày, tá tràng tại BV Hữu nghị Việt Tiệp	Tháng 3/2019	Nội	Tiếng Việt

17	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và thay đổi nồng độ Homocystein ở bệnh nhân tăng huyết áp có đái tháo đường tại Viện Tim mạch Việt Nam	PGS. Phạm Quốc Khánh TS. Vũ Mạnh Tân	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của các bệnh nhân tăng huyết áp có đái tháo đường tại Viện Tim mạch Việt Nam từ tháng 01-12/2018 2. Khảo sát sự thay đổi nồng độ homocystein ở các bệnh nhân NC	- Đối tượng NC: Bệnh nhân THA có đái tháo đường điều trị tại Viện Tim mạch VN, BV Bạch Mai từ tháng 01-12/2018 - Phương pháp NC: Ngang, mô tả chùm ca bệnh - đối chứng	- NC các đặc điểm LS, CLS của các đối tượng NC - Khảo sát nồng độ homocystein của các bệnh nhân THA có đái tháo đường, so sánh với nhóm chứng	Tháng 5/2019	Nội	Tiếng Anh
18	Đặc điểm hội chứng chuyển hóa ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị tại Khoa Nội 2 - Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	BSCKII. Nguyễn Thị Minh Lan ThS. Lê Thị Diệu Hiền	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị tại Khoa Nội 2 - BV Hữu nghị Việt Tiệp HP năm 2018-2019 2. Nhận xét một số đặc điểm của hội chứng chuyển hóa ở đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính và hội chứng chuyển hóa - Phương pháp NC: Mô tả tiến cứu	- Nghiên cứu đặc điểm LS, CLS - Nghiên cứu đặc điểm của hội chứng chuyển hóa	Tháng 5/2019	Nội	Tiếng Việt
19	Rối loạn điện giải ở bệnh nhân xơ gan tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2018-2019	ThS. Vũ Thị Thu Trang	1. Nhận xét đặc điểm lâm sàng, một số biến đổi điện giải máu và niệu ở bệnh nhân xơ gan tại BV Hữu nghị Việt Tiệp 2. Nhận xét mối tương quan giữa điện giải máu và niệu ở bệnh nhân xơ gan	- Đối tượng NC: Bệnh nhân xơ gan tại BV Hữu nghị Việt Tiệp năm 2018-2019 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Đặc điểm LS tuổi, giới, triệu chứng LS của hạ natri máu, hạ kali máu, hạ canxi máu - Xét nghiệm điện giải đồ máu - Xét nghiệm điện giải đồ niệu - Biến đổi điện tâm đồ	6 tháng	Nội	Tiếng Việt
20	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số thang điểm đánh giá mức độ nặng của bệnh viêm phổi cộng đồng điều trị tại Khoa Nội 2 - Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	ThS. Lê Thị Diệu Hiền ThS. Trịnh Hồng Nhung	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhân của bệnh viêm phổi cộng đồng điều trị tại Khoa Nội 2 - BVHNVTHP năm 2018-2019 2. Nhận xét việc áp dụng một số thang điểm đánh giá mức độ nặng của đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán viêm phổi cộng đồng - Phương pháp NC: Mô tả tiến cứu	- Nghiên cứu đặc điểm LS và CLS: ho, đau ngực, khó thở, đo chức năng hô hấp, sinh hóa, công thức máu... - Tính bảng điểm phân loại mức độ nặng của viêm phổi	Tháng 5/2019	Nội	Tiếng Việt

21	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và hình ảnh Xquang phổi ở bệnh nhân bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị tại Khoa Nội 2 - Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	ThS. Lê Thị Diệu Hiền	1. Nhận xét đặc điểm LS, CLS bệnh nhân của bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính điều trị tại Khoa Nội 2 - BVHNVTHP 2. Mô tả một số hình ảnh Xquang phổi ở đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán bệnh phổi tắc nghẽn mạn tính - Phương pháp NC: Mô tả tiền cứu	- Nghiên cứu đặc điểm LS và CLS: ho, đau ngực, khó thở, đo chức năng hô hấp, sinh hóa, công thức máu... - Một số hình ảnh tổn thương phổi chuẩn	Tháng 5/2019	Nội	Tiếng Anh
22	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và tình trạng thiếu máu ở bệnh nhân bệnh thận mạn tính tại Khoa Nội 3 - Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	ThS. Kê Thị Lan Anh ThS. Nguyễn Ngọc Ánh	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS và tình trạng thiếu máu ở bệnh nhân bệnh thận mạn tính tại Khoa Nội 3 - BVHNVTHP 2. Nhận xét mối tương quan giữa đặc điểm thiếu máu với các giai đoạn của bệnh thận mạn tính	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán bệnh thận mạn - Phương pháp NC: Mô tả tiền cứu	- Nghiên cứu đặc điểm LS: phù, tiểu ít, đau hố thắt lưng, sốt, khó thở, thiếu máu - Nghiên cứu đặc điểm CLS: chức năng thận, điện giải đồ, siêu âm thận, công thức máu, sắt, vitamin B12, Erythropeietin	Tháng 5/2019	Nội	Tiếng Việt
23	Đặc điểm lâm sàng và cận lâm sàng trên bệnh nhân nhiễm khuẩn tiết niệu tại Khoa Nội 3 - Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	ThS. Kê Thị Lan Anh	1. Mô tả đặc điểm LS và CLS trên bệnh nhân nhiễm khuẩn tiết niệu tại Khoa Nội 3 - BVHNVTHP 2. Nhận xét đặc điểm vi khuẩn trong dịch cấy nước tiểu của các đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: bệnh nhân được chẩn đoán nhiễm khuẩn tiết niệu nằm điều trị tại Khoa Nội 3 - BVHNVTHP - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Thu thập số liệu - Khám LS - Xét nghiệm CLS	Tháng 5/2019	Nội	Tiếng Việt
24	Nhận xét đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số biến chứng ở bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát điều trị tại Khoa Tim mạch Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ ngày 01/01/2018 đến 31/06/2018	PGS.TS. Nguyễn Thị Dung	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng của bệnh nhân tăng huyết áp nguyên phát điều trị tại Khoa Tim mạch Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ ngày 01/01/2018 đến 31/06/2018	- Đối tượng NC: - Phương pháp NC:	- Mô tả đặc điểm LS, CLS của bệnh nhân tăng huyết áp	Tháng 5/2019	Nội	Tiếng Việt

25	Đặc điểm bệnh lý và kết quả phẫu thuật điều trị viêm túi mật hoại tử tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 05 năm 2019	TS. Phạm Văn Thương	<p>1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của bệnh nhân viêm túi mật hoại tử được phẫu thuật cắt túi mật tại BV Việt Tiệp từ tháng 01/2017 đến tháng 05/2019</p> <p>2. Nhận xét kết quả phẫu thuật nhóm bệnh nhân trên</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân viêm túi mật hoại tử được điều trị bằng phương pháp phẫu thuật nội soi hoặc mở cắt túi mật tại Khoa phẫu thuật tiêu hóa, BV Hữu nghị Việt Tiệp</p> <p>- Phương pháp NC: Hồi cứu + Tiến cứu</p>	<p>- Thiết kế bệnh án NC dựa trên các biến số và mục tiêu NC</p> <p>- Viết đề cương NC</p> <p>- Tiến hành thu thập số liệu theo bệnh án NC</p> <p>- Xử lý phân tích số liệu</p> <p>- So sánh và biện luận các kết quả NC trên cơ sở tham chiếu với các đề tài NC trong nước và quốc tế</p>	Tháng 5/2019	Ngoại	Tiếng Việt
26	Kết quả sử dụng mảnh ghép da dây toàn lớp lấy từ nếp lằn bẹn tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng từ 1/2016 đến 6/2018	Đình Thế Hùng ThS. Nguyễn Đức Tiến	<p>1. Mô tả đặc điểm lâm sàng các khuyết hồng phần mềm được che phủ bằng mảnh ghép da dây toàn lớp lấy từ nếp lằn bẹn tại BVHNVTHP từ 1/2016 đến 6/2018</p> <p>2. Nhận xét kết quả cấy ghép da dây toàn lớp của các bệnh nhân trên</p>	<p>- Đối tượng NC: 50 bệnh nhân khuyết hồng phần mềm được che phủ bằng mảnh ghép da dây toàn lớp lấy từ nếp lằn bẹn tại BVHNVTHP từ 1/2016 đến 6/2018</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả một loạt ca bệnh</p>	<p>- Mô tả đặc điểm lâm sàng các khuyết hồng phần mềm được che phủ bằng mảnh ghép da dây toàn lớp lấy từ nếp lằn bẹn tại BVHNVTHP từ 1/2016 đến 6/2018</p> <p>- Nhận xét kết quả cấy ghép da dây toàn lớp của các bệnh nhân trên</p>	Tháng 3/2019	Ngoại	Tiếng Việt
27	Kết quả ứng dụng liệu pháp hút lực âm điều trị loét tỳ đè vùng cùng cụt tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	Phạm Văn Trung ThS. Nguyễn Đức Tiến	<p>1. Mô tả đặc điểm lâm sàng loét tỳ đè vùng cùng cụt được điều trị bằng liệu pháp hút âm lực liên tục tại BVHNVTHP từ 1/2016 đến 6/2018</p> <p>2. Nhận xét kết quả ứng dụng liệu pháp hút áp lực âm của các bệnh nhân trên</p>	<p>- Đối tượng NC: 30 bệnh nhân có loét tỳ đè vùng cùng cụt được điều trị bằng liệu pháp hút âm lực liên tục tại BVHNVTHP từ 1/2016 đến 6/2018</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả một loạt ca bệnh</p>	<p>- Mô tả đặc điểm lâm sàng loét tỳ đè vùng cùng cụt được điều trị bằng liệu pháp hút âm lực liên tục tại BVHNVTHP từ 1/2016 đến 6/2018</p> <p>- Nhận xét kết quả ứng dụng liệu pháp hút áp lực âm của các bệnh nhân trên</p>	Tháng 3/2019	Ngoại	Tiếng Việt

28	<p>Đặc điểm lâm sàng, kết quả điều trị loét tỳ đờ vùng cùi cụt bằng vật cuống liền tại chỗ tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng từ 1/2015 đến 6/2018</p>	<p>ThS. Nguyễn Đức Tiến Phạm Văn Trung</p>	<p>1. Mô tả đặc điểm LS loét tỳ đờ vùng cùi cụt được điều trị bằng vật cuống liền tại chỗ tại BV Hữu nghị Việt Tiệp HP từ 1/2015 đến 6/2018 2. Nhận xét kết quả tạo hình loét tỳ đờ vùng cùi cụt bằng vật cuống liền tại chỗ của các bệnh nhân trên</p>	<p>- Đối tượng NC: 40 bệnh nhân có loét tỳ đờ vùng cùi cụt được điều trị bằng vật cuống liền tại chỗ tại BV Hữu nghị Việt Tiệp HP từ 1/2015 đến 6/2018 - Phương pháp NC: Mô tả một loạt ca bệnh</p>	<p>- Mô tả đặc điểm LS loét tỳ đờ vùng cùi cụt được điều trị bằng vật cuống liền tại chỗ tại BV Hữu nghị Việt Tiệp HP từ 1/2015 đến 6/2018 - Nhận xét kết quả tạo hình loét tỳ đờ vùng cùi cụt bằng vật cuống liền tại chỗ của các bệnh nhân trên</p>	Tháng 3/2019	Ngoại	Tiếng Anh
29	<p>Kết quả điều trị trĩ nội độ III bằng phương pháp Longo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng từ 1/2016 đến 6/2018</p>	<p>TS. Phạm Văn Thương</p>	<p>1. Mô tả một số đặc điểm LS, CLS của bệnh nhân trĩ nội độ III được điều trị bằng phương pháp Longo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng từ 1/2016 đến 6/2018 2. Nhận xét kết quả điều trị trĩ nội độ III bằng phương pháp Longo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng từ 1/2016 đến 6/2018</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân trĩ nội độ III được điều trị bằng phương pháp Longo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng từ 1/2016 đến 6/2018 - Phương pháp NC: Mô tả một loạt ca bệnh</p>	<p>- Mô tả một số đặc điểm LS, CLS của bệnh nhân trĩ nội độ III được điều trị bằng phương pháp Longo tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng từ 1/2016 đến 6/2018 - Nhận xét kết quả điều trị trĩ nội độ III bằng phương pháp Longo tại BVHNVT HP từ 1/2016 đến 6/2018</p>	Tháng 3/2019	Ngoại	Tiếng Việt
30	<p>Kết quả điều trị khuyết hồng phần mềm ngón tay bằng vật tại chỗ tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng từ 1/2016 đến 12/2017</p>	<p>Phạm Văn Trung ThS. Nguyễn Đức Tiến</p>	<p>1. Mô tả đặc điểm LS khuyết hồng phần mềm ngón tay được tạo hình bằng vật tại chỗ tại BVHNVTHP từ 1/2016 đến 12/2017 2. Nhận xét kết quả tạo hình khuyết hồng phần mềm ngón tay của các bệnh nhân trên</p>	<p>- Đối tượng NC: 50 bệnh nhân có khuyết hồng phần mềm ngón tay được tạo hình bằng vật tại chỗ tại BVHNVTHP từ 1/2016 đến 12/2017 - Phương pháp NC: Mô tả một loạt ca bệnh</p>	<p>- Mô tả đặc điểm LS khuyết hồng phần mềm ngón tay được tạo hình bằng vật tại chỗ tại BVHNVTHP từ 1/2016 đến 12/2017 - Nhận xét kết quả tạo hình khuyết hồng phần mềm ngón tay của các bệnh nhân trên</p>	Tháng 3/2019	Ngoại	Tiếng Việt

31	Dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị vàng da tăng Bilirubin tự do ở trẻ sơ sinh trong năm 2018 tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	PGS.TS. Đặng Văn Chức	<p>1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS của bệnh nhân vàng da tăng Bilirubin tự do tại Khoa Sơ sinh, BV Trẻ em Hải Phòng năm 2018</p> <p>2. Nhận xét kết quả điều trị những bệnh nhân vàng da tăng Bilirubin tự do kể trên</p>	<p>- Đối tượng NC: Trẻ sơ sinh được chẩn đoán xác định là vàng da tăng Bilirubin tự do điều trị tại BV Trẻ em Hải Phòng từ 01/01/2018 đến 31/12/2018</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu</p>	<p>- Thiết kế bệnh án NC dựa trên các biến số và mục tiêu NC</p> <p>- Viết đề cương NC</p> <p>- Tiến hành thu thập số liệu theo bệnh án NC</p> <p>- Xử lý phân tích số liệu</p> <p>- So sánh và biện luận các kết quả NC trên cơ sở tham chiếu với các đề tài NC trong nước và quốc tế</p>	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt
32	Đặc điểm dịch tễ lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm phổi nặng ở trẻ từ 2 tháng đến 12 tháng tuổi tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018	ThS.BSCKII. Hoàng Ngọc Anh PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng	<p>1. Mô tả đặc điểm dịch tễ LS và CLS bệnh viêm phổi nặng ở trẻ từ 2 tháng đến 12 tháng tuổi tại Khoa Hô hấp Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng</p> <p>2. Nhận xét kết quả điều trị của bệnh viêm phổi nặng nói trên</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán viêm phổi nặng nhập viện điều trị nội trú từ 01/01/2018 đến 31/12/2018</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu, tiền cứu 1 loạt các ca bệnh</p>	Mô tả đặc điểm dịch tễ LS, CLS và nhật xét kết quả điều trị bệnh viêm phổi nặng của trẻ từ 2 tháng đến 12 tháng tuổi tại BV Trẻ em Hải Phòng	Tháng 5/2019	Nhi	Tiếng Việt
33	Dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng và 1 số yếu tố liên quan đến viêm tiểu phế quản nặng và rất nặng ở trẻ từ 2 tháng đến dưới 24 tháng tuổi tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ 01/01/2018 đến 31/12/2018	ThS.BSCKII. Hoàng Ngọc Anh PGS.TS. Đặng Văn Chức	<p>1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS bệnh viêm tiểu phế quản nặng và rất nặng ở trẻ từ 2 tháng đến dưới 24 tháng tuổi tại BV Trẻ em Hải Phòng</p> <p>2. Nhận xét 1 số yếu tố liên quan đến viêm tiểu phế quản nặng và rất nặng ở các đối tượng nghiên cứu trên</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán viêm tiểu phế quản nặng và rất nặng nhập viện điều trị nội trú từ 01/01/2018 đến 31/12/2018</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu 1 loạt ca bệnh</p>	Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS và một số yếu tố liên quan đến viêm tiểu phế quản nặng và rất nặng ở trẻ từ 2 tháng đến dưới 24 tháng	Tháng 5/2019	Nhi	Tiếng Việt

34	Tỷ lệ và một số yếu tố liên quan tới Viêm phổi ở trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019	PGS.TS. Đặng Văn Chức ThS. Nguyễn Thị Hiền	1. Xác định tỉ lệ viêm phổi ở trẻ sơ sinh tại Khoa Sơ sinh Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 2. Mô tả một số yếu tố liên quan tới viêm phổi ở các đối tượng NC kể trên	- Đối tượng NC: Trẻ sơ sinh vào điều trị tại Khoa Sơ sinh BV Trẻ em HP năm 2019 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Xác định tỉ lệ viêm phổi ở trẻ sơ sinh tại Khoa Sơ sinh BV Trẻ em Hải Phòng năm 2019 theo tuổi, giới, tuổi thai, cân nặng - Mô tả một số yếu tố liên quan tới viêm phổi ở các đối tượng NC kể trên	Tháng 6/2019	Nhi	Tiếng Pháp
35	Thực trạng suy dinh dưỡng ở trẻ mắc β-Thalassemia và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019	PGS.TS. Đặng Văn Chức ThS. Nguyễn Thị Hiền	1. Mô tả thực trạng suy dinh dưỡng ở trẻ mắc β -Thalassemia tại Khoa Thận máu nội tiết BVTEHP năm 2019 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến tình trạng suy dinh dưỡng ở các đối tượng kể trên	- Đối tượng NC: Trẻ mắc β -Thalassemia đã được chẩn đoán và điều trị tại Khoa năm 2019 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Thực trạng suy dinh dưỡng ở trẻ mắc β -Thalassemia - Một số yếu tố liên quan đến tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ mắc β -Thalassemia	Tháng 6/2019	Nhi	Tiếng Pháp
36	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến bệnh viêm loét dạ dày-tá tràng ở trẻ em tại Khoa Tiêu hóa Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng 2018 - 2019	ThS. Phạm Thị Ngọc ThS. Nguyễn Việt Hà	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS ở bệnh nhân viêm loét dạ dày, tá tràng tại Khoa Tiêu hóa BVTEHP 2018 - 2019 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến bệnh viêm loét dạ dày, tá tràng ở trẻ điều trị tại Khoa Tiêu hóa BVTEHP 2018 - 2019	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán ở bệnh nhân viêm loét dạ dày, tá tràng tại Khoa Tiêu hóa BVTEHP 2018 - 2019 - Phương pháp NC: Tiến cứu mô tả	- Đặc điểm dịch tễ LS - Đặc điểm LS - Đặc điểm nội soi - Các yếu tố liên quan	Tháng 5/2019	Nhi	Tiếng Việt
37	Kiến thức, thái độ và thực hành của các bà mẹ có con bị bệnh Thalassemia tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018 - 2019	ThS. Nguyễn Việt Hà	- Khảo sát về kiến thức, thái độ và thực hành của các bà mẹ có con bị bệnh thiếu máu tán huyết di truyền Thalassemia tại BVTEHP	- Đối tượng NC: Các bà mẹ đang có con điều trị Thalassemia tại Khoa Thận Máu Nội tiết BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Kiến thức chung - Về thái độ chấp nhận - Về thực hành	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt

38	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị viêm phổi nặng ở trẻ 2 tháng đến 2 tuổi tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	ThS.BSCKII. Hoàng Ngọc Anh PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS viêm phổi nặng ở trẻ 2 tháng đến 2 tuổi vào điều trị tại BVTEHP từ 1/4/2018 - 31/3/2019 2. Nhận xét kết quả điều trị ở những bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhi viêm phổi nặng từ 2 tháng đến 2 tuổi vào điều trị tại BVTEHP từ 1/4/2018 - 31/3/2019 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu và tiến cứu một loạt ca bệnh	- Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS viêm phổi nặng ở trẻ 2 tháng đến 2 tuổi vào điều trị tại BVTEHP từ 1/4/2018 - 31/3/2019 - Nhận xét kết quả điều trị ở những bệnh nhân trên	Tháng 5/2019	Nhi	Tiếng Việt
39	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và một số yếu tố liên quan đến VTPQ vừa nặng ở trẻ 2 tháng đến 24 tháng tại Khoa Hô hấp Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018	ThS.BSCKII. Hoàng Ngọc Anh PGS.TS. Đặng Văn Chức	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS bệnh VTPQ ở trẻ 2 tháng đến 24 tháng tại Khoa Hô hấp BVTEHP năm 2018 2. Xác định một số yếu tố liên quan đến VTPQ vừa và nặng ở các đối tượng NC trên	- Đối tượng NC: Trẻ trong độ tuổi đã được chẩn đoán và điều trị VTPQ tại Khoa Hô hấp, BVTEHP năm 2018 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS bệnh VTPQ ở trẻ 2 tháng đến 24 tháng tại Khoa Hô hấp BVTEHP năm 2018 - Xác định một số yếu tố liên quan đến VTPQ vừa và nặng ở các đối tượng NC trên	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt
40	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và nhận xét kết quả điều trị xuất huyết tiêu hóa ở trẻ em tại Khoa Tiêu hóa Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Yến PGS.TS. Đặng Văn Chức	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS bệnh XHTH ở trẻ em tại Khoa Tiêu hóa BVTEHP năm 2018 2. Nhận xét kết quả điều trị các đối tượng NC kể trên	- Đối tượng NC: Trẻ trong độ tuổi mắc XHTH BVTEHP năm 2018 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Mô tả đặc điểm LS, CLS bệnh XHTH ở trẻ em tại Khoa Tiêu hóa BVTEHP năm 2018 - Nhận xét kết quả điều trị các đối tượng NC kể trên	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt
41	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân đa hồng cầu tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018	ThS. Chu Thị Hà ThS. Nguyễn Bùi Bình	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS và bệnh nhân đa hồng cầu 2. Nhận xét kết quả điều trị các bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Trẻ sơ sinh được chẩn đoán đa hồng cầu tại Khoa Hồi sức cấp cứu và sơ sinh BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả	- Mô tả đặc điểm LS, CLS và bệnh nhân đa hồng cầu - Nhận xét kết quả điều trị các bệnh nhân trên	Tháng 8/2019	Nhi	Tiếng Việt

42	Thực trạng dậy thì sớm ở trẻ em và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018	ThS. Nguyễn Bùi Bình ThS. Chu Thị Hà	1. Mô tả thực trạng dậy thì sớm ở trẻ em tại BVTEHP năm 2018 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến dậy thì sớm ở những bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Trẻ được chẩn đoán xác định là dậy thì sớm vào điều trị tại BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả một loạt ca bệnh	- Mô tả thực trạng dậy thì sớm ở trẻ em tại BVTEHP năm 2018 - Nhận xét một số yếu tố liên quan đến dậy thì sớm ở những bệnh nhân trên	Tháng 1/2018 - 1/2019	Nhi	Tiếng Việt
43	Tình hình bệnh Cúm tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2017 - 2018	ThS. Trần Thị Thắm BSNT. Vũ Thị Ánh Hồng	1. Khảo sát tình hình bệnh cúm tại BVTEHP từ tháng 1/2017 đến tháng 12/2018 2. Mô tả một số đặc điểm LS, CLS và biến chứng của bệnh cúm ở những bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Trẻ đã được chẩn đoán Cúm tại BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Khảo sát tình hình bệnh cúm tại BVTEHP từ tháng 1/2017 đến tháng 12/2018 - Mô tả một số đặc điểm LS, CLS và biến chứng của bệnh cúm ở những bệnh nhân trên	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt
44	Kiến thức, thái độ và thực hành của bố mẹ các trẻ bị thông liên thất tại phòng khám ngoại trú Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng	BSNT. Trần Thị Hải Yến ThS. Trần Thị Thắm	1. Mô tả kiến thức, thái độ, thực hành của bố mẹ các trẻ bị thông liên thất đang được quản lý tại phòng khám ngoại trú BVTEHP 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và hành vi của bố mẹ có con bị thông liên thất	- Đối tượng NC: Trẻ được chẩn đoán thông liên thất đang được quản lý tại phòng khám ngoại trú Tim mạch - BVTEHP - Phương pháp NC: Mô tả tiến cứu một loạt ca bệnh	- Mô tả kiến thức, thái độ, thực hành của bố mẹ các trẻ bị thông liên thất đang được quản lý tại phòng khám ngoại trú BVTEHP - Nhận xét một số yếu tố liên quan đến kiến thức, thái độ và hành vi của bố mẹ có con bị thông liên thất	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt
45	Biến đổi nồng độ kẽm huyết thanh ở trẻ từ 6 tháng đến 5 tuổi bị co giật sốt cao	TS.Vũ Văn Quang	1. Nghiên cứu đặc điểm LS, CLS 2. Nồng độ kẽm huyết thanh ở trẻ co giật do sốt	- Đối tượng NC: Trẻ từ 6 tháng đến 5 tuổi - Phương pháp NC: NC bệnh chứng	- Nghiên cứu đặc điểm LS, CLS - Nồng độ kẽm huyết thanh ở trẻ co giật do sốt	6 tháng	Nhi	Tiếng Việt
46	Khảo sát nồng độ IgE huyết thanh ở trẻ từ 2 tháng đến 5 tuổi bị khô khè	TS.Vũ Văn Quang	1. Mô tả đặc điểm LS 2. Mô tả đặc điểm CLS 3. Khảo sát nồng độ IgE huyết thanh	- Đối tượng NC: Trẻ từ 2 tháng đến 5 tuổi bị khô khè tại Khoa Nhi, BV Quốc tế Green - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Mô tả đặc điểm LS - Mô tả đặc điểm CLS - Khảo sát nồng độ IgE huyết thanh	5 tháng	Nhi	Tiếng Việt

47	Khảo sát nồng độ IgE huyết thanh ở trẻ bị ban dị ứng da	TS. Vũ Văn Quang	<ol style="list-style-type: none"> Mô tả đặc điểm LS Mô tả đặc điểm CLS Mô tả nồng độ IgE huyết thanh 	<ul style="list-style-type: none"> Đối tượng NC: Trẻ từ 2 tháng đến 5 tuổi tại Khoa Nhi, BV Quốc tế Green Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang 	<ol style="list-style-type: none"> Mô tả đặc điểm LS Mô tả đặc điểm CLS Mô tả nồng độ IgE huyết thanh 	5 tháng	Nhi	Tiếng Việt
48	Đặc điểm các trường hợp dị vật đường thở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 3 năm (6/2017-6/2019)	ThS. BSCKII. Phạm Văn Dương	<ol style="list-style-type: none"> Mô tả đặc điểm dịch tễ, CLS và LS của dị vật đường thở trẻ em Nhận xét kết quả điều trị dị vật đường thở trẻ em tại BVTEHP 	<ul style="list-style-type: none"> Đối tượng NC: Bệnh nhi nhỏ hơn hoặc bằng 16 tuổi nhập viện và được chẩn đoán dị vật đường thở, được nội soi gấp dị vật Phương pháp NC: Mô tả tiến cứu và hồi cứu 	<ul style="list-style-type: none"> Tuổi, giới, địa dư, nơi xảy ra dị vật đường thở Các dấu hiệu LS và đặc trưng của dị vật đường thở Các xét nghiệm CLS Nội soi hô hấp 	Tháng 6/2019	Nhi	Tiếng Việt
49	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và xuất huyết bệnh bạch cầu cấp tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng trong 5 năm 2014 - 2018	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng ThS. Phạm Bích Ngọc	<ol style="list-style-type: none"> Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS của bệnh nhi mắc bệnh bạch cầu cấp đến điều trị tại BVTEHP từ 1/1/2014 - 31/12/2018 Mô tả đặc điểm về xét nghiệm huyết học (huyết đồ, tủy đồ) ở những bệnh nhi trên 	<ul style="list-style-type: none"> Đối tượng NC: Bệnh nhi được chẩn đoán là bạch cầu cấp đến điều trị tại BVTEHP từ 1/1/2014 - 31/12/2018 Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu và tiến cứu một loạt các ca bệnh 	<ul style="list-style-type: none"> Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS của bệnh nhi mắc bệnh bạch cầu cấp đến điều trị tại BVTEHP từ 1/1/2014 - 31/12/2018 Mô tả đặc điểm về xét nghiệm huyết học (huyết đồ, tủy đồ) ở những bệnh nhi trên 	Tháng 5/2019	Nhi	Tiếng Anh
50	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị hen phế quản ở trẻ em tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 4 năm 2019	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng	<ol style="list-style-type: none"> Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS hen phế quản ở trẻ em vào điều trị tại BVTEHP từ 1/5/2018 - 30/4/2019 Nhận xét kết quả điều trị ở những bệnh nhân trên 	<ul style="list-style-type: none"> Đối tượng NC: Bệnh nhi được chẩn đoán hen phế quản vào điều trị tại BVTEHP từ 1/5/2018 - 30/4/2019 Phương pháp NC: Hồi cứu và tiến cứu mô tả một loạt ca bệnh 	<ul style="list-style-type: none"> Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS hen phế quản ở trẻ em vào điều trị tại BVTEHP từ 1/5/2018 - 30/4/2019 Nhận xét kết quả điều trị ở những bệnh nhân trên 	Tháng 5/2019	Nhi	Tiếng Việt
51	Thực trạng truyền máu và chế phẩm máu tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng và tai biến từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 4 năm 2019	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng ThS. Phạm Bích Ngọc	<ol style="list-style-type: none"> Mô tả thực trạng truyền máu và chế phẩm máu tại BVTEHP Mô tả tai biến thường gặp xảy ra trong truyền máu và chế phẩm máu 	<ul style="list-style-type: none"> Đối tượng NC: Bệnh nhi được truyền máu và chế phẩm máu tại BVTEHP trong 2 năm từ 1/5/2017 - 30/4/2019 Phương pháp NC: Mô tả một loạt ca bệnh hồi cứu và tiến cứu 	<ul style="list-style-type: none"> Mô tả thực trạng truyền máu và chế phẩm máu tại BVTEHP Mô tả tai biến thường gặp xảy ra trong truyền máu và chế phẩm máu 	Tháng 5/2019	Nhi	Tiếng Anh

52	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng và nguyên nhân co giật do sốt cao đơn thuần tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng từ tháng 5 năm 2017 đến tháng 4 năm 2019	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng ThS. Phạm Bích Ngọc	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS của co giật do sốt cao đơn thuần ở trẻ em vào điều trị tại BVTEHP trong 2 năm từ 1/5/2017 - 30/4/2019 2. Xác định nguyên nhân và một số yếu tố liên quan đến co giật do sốt ở những bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhi được chẩn đoán là co giật do sốt cao đơn thuần vào điều trị tại BVTEHP trong 2 năm từ 1/5/2017 - 30/4/2019 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu và tiến cứu một loạt ca bệnh	- Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS của co giật do sốt cao đơn thuần ở trẻ em vào điều trị tại BVTEHP trong 2 năm từ 1/5/2017 - 30/4/2019 - Xác định nguyên nhân và một số yếu tố liên quan đến co giật do sốt ở những bệnh nhân trên	Tháng 5/2019	Nhi	Tiếng Anh
53	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và cận lâm sàng của động kinh toàn thể cơn lớn ở trẻ em và nhận xét kết quả điều trị tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng và tai biến từ tháng 5 năm 2018 đến tháng 4 năm 2019	PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng ThS. Phạm Bích Ngọc	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và cận lâm sàng của động kinh toàn thể cơn lớn ở trẻ em điều trị tại BVTEHP 2. Nhận xét kết quả điều trị ở các bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán xác định là động kinh cơn lớn toàn thể và điều trị tại BVTEHP từ 1/5/2018 - 30/4/2019 - Phương pháp NC: Mô tả một loạt ca bệnh	- Mô tả đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và cận lâm sàng của động kinh toàn thể cơn lớn ở trẻ em điều trị tại BVTEHP - Nhận xét kết quả điều trị ở các bệnh nhân trên	Tháng 5/2019	Nhi	Tiếng Anh
54	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh màng trong ở trẻ sơ sinh đẻ non tại Khoa Hồi sức cấp cứu Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2017 - 2018	PGS.TS. Đinh Văn Thức BSCKII. Dương Văn Đoàn	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS và một số yếu tố liên quan đến bệnh màng trong ở trẻ sơ sinh tại BVTEHP trong 2 năm 2016 - 2017 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến bệnh màng trong trên	- Đối tượng NC: Hồ sơ bệnh án của các trẻ sơ sinh được chẩn đoán là bệnh màng trong điều trị tại đơn nguyên sơ sinh Khoa Hồi sức - BVTEHP trong 2 năm 2017 - 2018 - Phương pháp NC: Mô tả	- Đặc điểm dịch tễ LS, CLS và một số yếu tố liên quan của bệnh màng trong - Kết quả điều trị	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt
55	Đặc điểm dịch tễ lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh viêm não ở bệnh nhân mắc bệnh tay chân miệng độ II b nhóm 2 tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2016 - 2018	PGS.TS. Đinh Văn Thức	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS bệnh viêm não ở bệnh nhân mắc bệnh tay chân miệng độ II b nhóm II điều trị tại BVTEHP trong 3 năm 2016 - 2018 2. Nhận xét kết quả điều trị của các bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán là viêm não do bệnh tay chân miệng độ II b nhóm II điều trị tại Khoa Hồi sức cấp cứu BVTEHP trong 3 năm 2016 - 2018 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm dịch tễ học - Đặc điểm LS - Đặc điểm CLS - Kết quả điều trị	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt

56	Biến đổi tim mạch trong bệnh tay chân miệng độ III, độ IV tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2016 - 2018	PGS.TS. Đinh Văn Thức	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của biến chứng tim mạch ở trẻ mắc bệnh tay chân miệng độ III, độ IV điều trị tại BVTEHP trong 3 năm 2016 - 2018 2. Nhận xét kết quả điều trị của các bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán bệnh tay chân miệng độ III, độ IV điều trị tại Khoa Hồi sức cấp cứu BVTEHP trong 3 năm 2016 - 2018 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm dịch tễ học - Đặc điểm LS - Đặc điểm CLS - Kết quả điều trị	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt
57	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh viêm phổi trên bệnh nhân có nhiễm virus Cito Megalo Virus (CMV) tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2017 - 2018	PGS.TS. Đinh Văn Thức ThS. BSCKII. Hoàng Ngọc Anh	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của bệnh viêm phổi ở trẻ em có nhiễm CMV điều trị tại BVTEHP năm 2017 - 2018 2. Nhận xét kết quả điều trị các bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán là viêm phổi trên trẻ có nhiễm CMV điều trị tại Khoa Hô hấp BVTEHP năm 2017 - 2018 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm dịch tễ học - Đặc điểm LS - Đặc điểm CLS - Nhận xét về kết quả điều trị	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt
58	Đặc điểm dịch tễ lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh Lỵ do Shigella tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2017 - 2018	PGS.TS. Đinh Văn Thức	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng bệnh Lỵ do Shigella điều trị tại BVTEHP trong 2 năm 2017 - 2018 2. Nhận xét kết quả điều trị các bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Trẻ em dưới 16 tuổi được chẩn đoán là bệnh Lỵ do Shigella điều trị tại BVTEHP trong 2 năm 2017 - 2018 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm dịch tễ học - Đặc điểm LS - Đặc điểm CLS - Kết quả điều trị	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt
59	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2014 - 2018	PGS.TS. Đinh Văn Thức	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng bệnh nhiễm khuẩn huyết điều trị tại BVTEHP trong 5 năm 2014 - 2018 2. Nhận xét kết quả điều trị các bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Trẻ em dưới 16 tuổi được chẩn đoán là nhiễm khuẩn huyết điều trị tại BVTEHP trong 5 năm 2014 - 2018 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm dịch tễ học - Đặc điểm LS - Đặc điểm CLS - Kết quả điều trị	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt

60	Sự biến đổi tim mạch trong bệnh tay chân miệng độ III, độ IV tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2016 - 2018	PGS.TS. Đinh Văn Thức	Mô tả đặc điểm LS, CLS của biến chứng tim mạch ở trẻ mắc bệnh tay chân miệng độ III, độ IV điều trị tại BVTEHP trong 3 năm 2016 - 2018	- Đối tượng NC: Bệnh nhân chẩn đoán bệnh tay chân miệng độ III, IV - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm LS, CLS - Kết quả điều trị	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt
61	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nhận xét kết quả điều trị suy hô hấp ở trẻ sơ sinh tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018	PGS.TS. Đặng Văn Chức BSCKII. Vũ Duy Hưng	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng bệnh suy hô hấp ở trẻ sơ sinh tại BVTEHP năm 2018 2. Nhận xét kết quả điều trị những bệnh nhân suy hô hấp trên	- Đối tượng NC: Trẻ sơ sinh mắc SHH điều trị tại Khoa HSCC và Khoa Sơ sinh BVTEHP năm 2018 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Mô tả đặc điểm dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng bệnh suy hô hấp ở trẻ sơ sinh tại BVTEHP năm 2018 - Nhận xét kết quả điều trị những bệnh nhân suy hô hấp trên	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt
62	Tình trạng suy dinh dưỡng ở trẻ dưới 5 tuổi và yếu tố liên quan tại phòng khám Tai mũi họng Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018	PGS.TS. Đặng Văn Chức BSCKII. Nguyễn Thị Ánh Hương	1. Xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng các loại ở trẻ dưới 5 tuổi tại Phòng khám TMH BVTEHP năm 2018 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến SDD ở các đối tượng nghiên cứu trên	- Đối tượng NC: Trẻ trong độ tuổi đến khám bệnh tại Phòng khám TMH BVTEHP năm 2018 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng các loại ở trẻ dưới 5 tuổi tại Phòng khám TMH BVTEHP năm 2018 - Mô tả một số yếu tố liên quan đến SDD ở các đối tượng nghiên cứu trên	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt
63	Thực trạng suy dinh dưỡng ở bệnh nhân mắc beta thalassemia và một số yếu tố liên quan tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018	PGS.TS. Đặng Văn Chức ThS. Đào Mộng Long	1. Xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng các loại ở trẻ mắc beta thalassemia tại Khoa Thận-Máu-Nội tiết BVTEHP năm 2018 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến các đối tượng nghiên cứu kể trên	- Đối tượng NC: Trẻ trong độ tuổi mắc beta thalassemia tại BVTEHP năm 2018 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Xác định tỷ lệ suy dinh dưỡng các loại ở trẻ mắc beta thalassemia tại Khoa Thận-Máu-Nội tiết BVTEHP năm 2018 - Mô tả một số yếu tố liên quan đến các đối tượng nghiên cứu kể trên	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Pháp

64	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị của suy hô hấp do chậm tiêu dịch phổi năm 2018	PGS.TS. Đặng Văn Chức	1. Nghiên cứu đặc điểm LS, CLS và kết quả điều trị suy hô hấp do chậm tiêu dịch phổi của trẻ sơ sinh tại BVTEHP năm 2018 2. Nhận xét kết quả điều trị ở những bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Trẻ sơ sinh bị suy hô hấp do chậm tiêu dịch phổi - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu 1 loạt ca bệnh	- Nghiên cứu đặc điểm LS, CLS, một số đặc điểm của đối tượng NC - Kết quả điều trị, thời gian và phương pháp điều trị	Tháng 5/2019	Nhi	Tiếng Việt
65	Tỷ lệ viêm phổi ở trẻ sơ sinh và một số yếu tố liên quan tại Khoa Sơ sinh Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018	PGS.TS. Đặng Văn Chức	1. Xác định tỷ lệ viêm phổi tại Khoa Sơ sinh BVTEHP năm 2018 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến viêm phổi ở các đối tượng nghiên cứu trên	- Đối tượng NC: Trẻ sơ sinh vào điều trị tại Khoa Sơ sinh trong thời gian NC - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Xác định tỷ lệ viêm phổi tại Khoa Sơ sinh BVTEHP năm 2018 - Mô tả một số yếu tố liên quan đến viêm phổi ở các đối tượng nghiên cứu trên	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt
66	Dịch tễ học lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị vàng da tăng Bil tự do tại Khoa sơ sinh BVTEHP năm 2018	PGS.TS. Đặng Văn Chức	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS bệnh vàng da tăng Bil TD tại BVTEHP năm 2018 2. Nhận xét kết quả điều trị ở các đối tượng NC kể trên	- Đối tượng NC: Trẻ sơ sinh vàng da tại Khoa Sơ sinh BVTEHP năm 2018 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Mô tả đặc điểm dịch tễ học LS, CLS bệnh vàng da tăng Bil TD tại BVTEHP năm 2018 - Nhận xét kết quả điều trị ở các đối tượng NC kể trên	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Anh
67	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và nhận xét kết quả điều trị viêm phổi thùy tại Khoa Hô hấp, Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2018	PGS.TS. Đặng Văn Chức	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS bệnh viêm phổi thùy tại Khoa Hô hấp, BVTEHP năm 2018 2. Nhận xét kết quả điều trị những bệnh nhân mắc viêm phổi thùy kể trên	- Đối tượng NC: Trẻ đã được chẩn đoán và điều trị VPT tại Khoa Hô hấp, BVTEHP năm 2018 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Mô tả đặc điểm LS, CLS bệnh viêm phổi thùy tại Khoa Hô hấp, BVTEHP năm 2018 - Nhận xét kết quả điều trị những bệnh nhân mắc viêm phổi thùy kể trên	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Anh

68	Đặc điểm dịch tễ học lâm sàng và nhận xét kết quả điều trị tiêu chảy cấp ở trẻ em dưới 3 tuổi tại Khoa Tiêu hóa, Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2019	ThS. Nguyễn Thị Ngọc Yến PGS.TS. Đặng Văn Chức	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS bệnh tiêu chảy cấp ở trẻ dưới 3 tuổi tại Khoa Tiêu hóa, BVTEHP năm 2019 2. Nhận xét kết quả điều trị các đối tượng NC kể trên	- Đối tượng NC: Trẻ dưới 3 tuổi mắc tiêu chảy cấp tại Khoa Tiêu hóa, BVTEHP năm 2019 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS bệnh tiêu chảy cấp ở trẻ dưới 3 tuổi tại Khoa Tiêu hóa, BVTEHP năm 2019 2. Nhận xét kết quả điều trị các đối tượng NC kể trên	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt
69	Đặc điểm dịch tễ và lâm sàng của bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Phòng	ThS. Vũ Văn Túy	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ của bệnh nhân liệt nửa người do TBMMN điều trị tại BV PHCNHP 2. Mô tả đặc điểm LS của đối tượng nói trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân liệt nửa người do TBMMN - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Đặc điểm dịch tễ học của bệnh nhân liệt nửa người do TBMMN - Đặc điểm LS của bệnh nhân liệt nửa người do TBMMN	Tháng 5/2019	Phục hồi chức năng	Tiếng Việt
70	Đánh giá hiệu quả bước đầu của phục hồi chức năng sau phẫu thuật thay khớp háng toàn phần tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	ThS. Bùi Thị Bích Ngọc	Đánh giá hiệu quả của chương trình PHCN cho bệnh nhân sau thay khớp háng toàn phần giai đoạn đầu ngay sau phẫu thuật	- Đối tượng NC: 30 bệnh nhân thay khớp háng toàn phần tại Khoa Ngoại 10, BV Hữu nghị Việt Tiệp HP từ tháng 10/2018 đến tháng 3/2019 - Phương pháp NC: Tiến cứu, so sánh trước sau	- Nghiên cứu các đặc điểm LS, CLS của các đối tượng NC - Công cụ đánh giá kết quả PHCN	Tháng 5/2019	Phục hồi chức năng	Tiếng Việt

71	Đánh giá kết quả phục hồi chức năng vận động của bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não theo chương trình Avant năm 2018 - 2019	ThS. Vũ Văn Túy	Đánh giá kết quả PHCN vận động của người bệnh sau tai biến mạch máu não bằng phương pháp Avant	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán liệt nửa người do tai biến mạch máu não đang điều trị vận động trị liệu theo Avant tại BV PHCN HP - Phương pháp NC: Can thiệp 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế bệnh án NC dựa trên các biến số và mục tiêu NC - Viết đề cương NC - Tiến hành thu thập số liệu theo bệnh án NC - Xử lý phân tích số liệu - So sánh và biện luận các kết quả NC trên cơ sở tham chiếu với các đề tài NC trong nước và quốc tế 	Tháng 4/2019	Phục hồi chức năng	Tiếng Việt
72	Các trường hợp chữa ngoài tử cung tái phát tại vị trí chữa ngoài tử cung trong 2 năm 2016-2017 tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	PGS.TS.Nguyễn Văn Học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xác định tỉ lệ, thời gian tái phát, tình trạng bệnh nhân khi vào viện ở những bệnh nhân chữa ngoài tử cung tái phát tại vị trí chữa ngoài tử cung trong 2 năm 2016-2017 tại BV Phụ sản Hải Phòng 2. Mô tả cách xử trí, kết quả xử trí những trường hợp trên 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng NC: Các trường hợp được chẩn đoán xác định là CNTC từ lần 2 tại vị trí CNTC cũ, điều trị tại BV Phụ sản Hải Phòng từ 01/01/2016 đến 31/12/2017 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu 	<ul style="list-style-type: none"> - Thiết kế bệnh án NC dựa trên các biến số và mục tiêu NC - Viết đề cương NC - Tiến hành thu thập số liệu theo bệnh án NC - Xử lý phân tích số liệu - So sánh và biện luận các kết quả NC trên cơ sở tham chiếu với các đề tài NC trong nước và quốc tế 	Tháng 4/2019	Sản	Tiếng Việt
73	Tình hình sản phụ mang thai ngôi ngược từ 37 tuần trở lên vào điều trị tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2018	PGS.TS.Nguyễn Văn Học	<ol style="list-style-type: none"> 1. Xác định tỉ lệ ngôi ngược, tình trạng khi vào viện của sản phụ mang thai ngôi ngược từ 28 đến 40 tuần 2. Mô tả phương pháp xử trí và kết quả điều trị của đối tượng trên 	<ul style="list-style-type: none"> - Đối tượng NC: Sản phụ mang thai ngôi ngược từ 37 tuần trở lên tại BV Phụ sản Hải Phòng - Phương pháp NC: Cắt ngang mô tả 	<ul style="list-style-type: none"> - Ngôi ngược cần được quản lý thai nghén tốt cũng như chẩn đoán, tiên lượng đúng và lựa chọn phương pháp điều trị thích hợp để giảm tỷ lệ tử vong thai nhi và tai biến đối với sản phụ 	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Việt

74	<p>Tình hình các trường hợp ngôi ngang trên 22 tuần vào đẻ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng từ tháng 1 năm 2018 đến tháng 12 năm 2018</p>	PGS.TS.Nguyễn Văn Học	<p>1. Xác định tỉ lệ, tình trạng bệnh nhân khi vào viện của những trường hợp thai trên 22 tuần trở lên vào đẻ tại BV Phụ sản Hải Phòng từ tháng 1 đến tháng 12 năm 2018 2. Mô tả phương pháp xử trí và kết quả điều trị của những trường hợp trên</p>	<p>- Đối tượng NC: Thai phụ mang thai ngôi ngang trên 22 tuần đến điều trị tại BV Phụ sản Hải Phòng - Phương pháp NC: Cắt ngang mô tả</p>	<p>- Giảm những nguyên nhân dẫn đến ngôi ngang, tăng cường quản lý tốt thai nghén và đặc biệt cần chẩn đoán phát hiện sớm ngôi ngang, theo dõi và xử trí tốt - Tránh những thủ thuật không có chỉ định hoặc không đủ điều kiện, tiến hành thủ thuật hay phẫu thuật nhẹ nhàng, theo dõi sát ở những nơi có đủ trang thiết bị và kỹ thuật chuyên môn tốt</p>	Tháng 5/2019	Sàn	Tiếng Việt
75	<p>Kết quả những trường hợp thai từ 28 tuần đến đủ tháng bị tiền sản giật vào điều trị tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng trong năm 2018</p>	PGS.TS.Nguyễn Văn Học	<p>1. Mô tả tình trạng bệnh nhân khi vào viện ở những thai từ 28 tuần đến đủ tháng tại BV Phụ sản Hải Phòng trong năm 2018 2. Mô tả cách xử trí và kết cục thai kì của những đối tượng trên</p>	<p>- Đối tượng NC: Các trường hợp được chẩn đoán xác định là tiền sản giật, được theo dõi và điều trị tại BV Phụ sản Hải Phòng từ 01/01/2018 đến 31/12/2018 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu</p>	<p>- Thiết kế bệnh án NC dựa trên các biến số và mục tiêu NC - Viết đề cương NC - Tiến hành thu thập số liệu theo bệnh án NC - Xử lý phân tích số liệu - So sánh và biện luận các kết quả NC trên cơ sở tham chiếu với các đề tài NC trong nước và quốc tế</p>	Tháng 4/2019	Sàn	Tiếng Việt
76	<p>Tình hình và kết quả điều trị dọa đẻ non đối với thai từ 22 đến 36 tuần tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng trong năm 2018</p>	PGS.TS.Nguyễn Văn Học ThS. Nguyễn Hải Long	<p>1. Xác định tỉ lệ, tình trạng bệnh nhân khi vào viện của những trường hợp thai từ 22 đến 36 tuần đã điều trị tại Khoa Sản bệnh lý BV Phụ sản Hải Phòng trong năm 2018 2. Nhận xét phương pháp điều trị và kết quả của những trường hợp trên</p>	<p>- Đối tượng NC: Thai phụ từ 22-36 tuần điều trị dọa đẻ non tại BV Phụ sản Hải Phòng - Phương pháp NC: Cắt ngang mô tả</p>	<p>Nghiên cứu tìm ra được loại thuốc có thể giúp kéo dài tuổi thọ cho những thai phụ dọa đẻ non</p>	Tháng 5/2019	Sàn	Tiếng Việt

77	Các hình thái tổn thương cổ tử cung trên bệnh nhân nhiễm HPV nguy cơ cao và phương hướng phòng ngừa ung thư cổ tử cung tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2019	ThS. Đào Thị Hải Yến	<p>1. Xác định các hình thái tổn thương cổ tử cung trên bệnh nhân nhiễm HPV nguy cơ cao</p> <p>2. Nhận xét phương hướng phòng ngừa ung thư cổ tử cung</p>	<p>- Đối tượng NC: Phụ nữ đến khám phụ khoa được xác định nhiễm HPV nguy cơ cao</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang</p>	<p>- Trên những bệnh nhân đến khám phụ khoa được xét nghiệm nhiễm HPV nguy cơ cao, đánh giá tổn thương cổ tử cung bằng khám LS và soi và nhận xét phương hướng điều trị</p>	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Anh
78	Kiến thức, thái độ, hành vi về sàng lọc trước sinh ở quý I và các yếu tố liên quan của thai phụ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2019	ThS. Lê Anh Nam ThS. Đào Thị Hải Yến	<p>1. Xác định tỉ lệ thai phụ có kiến thức, thái độ, hành vi đúng về sàng lọc trước sinh ở quý I thai kỳ tại Khoa Chẩn đoán trước sinh BV Phụ sản HP trong thời gian từ 1-3/2019</p> <p>2. Mô tả các yếu tố liên quan với kiến thức, thái độ, hành vi đúng về sàng lọc trước sinh ở quý I thai kỳ</p>	<p>- Đối tượng NC: Thai phụ đến khám sàng lọc trước sinh ở quý I thai kỳ có tuổi thai 11 tuần - 13 tuần 6 ngày</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang</p>	<p>- Phỏng vấn theo mẫu NC</p>	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Việt
79	Kiến thức, thực hành về dinh dưỡng và kết quả chẩn đoán trọng lượng thai của thai phụ khám thai trong 3 tháng cuối tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng từ 1-3/2019	BSCKII. Nguyễn Thị Mai Anh ThS. Đào Thị Hải Yến	<p>1. Xác định tỉ lệ thai phụ có kiến thức, thực hành đúng về dinh dưỡng của thai phụ khám thai trong 3 tháng cuối tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng từ 1-3/2019</p>	<p>- Đối tượng NC: Thai phụ đến khám thai trong 3 tháng cuối tại BV Phụ sản HP từ 1-3/2019</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang</p>	<p>- Phỏng vấn theo mẫu NC</p> <p>- Khám, siêu âm đánh giá trọng lượng thai</p>	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Việt
80	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và xử trí khối u buồng trứng ở bệnh nhân mãn kinh tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2018	ThS. Đào Thị Hải Yến	<p>1. Mô tả đặc điểm LS, CLS khối u buồng trứng ở bệnh nhân mãn kinh tại BV Phụ sản HP năm 2018</p> <p>2. Mô tả cách xử trí khối u buồng trứng ở những trường hợp trên</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân mãn kinh khám nhập viện vì có khối u buồng trứng</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang</p>	<p>- Trên hồ sơ bệnh án, số liệu được lấy và phân tích</p>	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Việt

81	Tình hình ung thư phụ khoa đến khám, điều trị tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng từ tháng 10/2018 - 3/2019	BSCKII. Nguyễn Thị Mai Anh ThS. Đào Thị Hải Yến	1. Xác định tỷ lệ các ung thư phụ khoa 2. Mô tả giai đoạn ung thư của các bệnh nhân trên và cách xử trí	- Đối tượng NC: bệnh nhân đến khám được xác định ung thư phụ khoa - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Thu thập số liệu theo mẫu - Phân tích, đánh giá	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Việt
82	Giá trị trung bình chiều dài kênh cổ tử cung ở thai phụ từ 11-13 tuần 6 ngày qua siêu âm	ThS. Lê Anh Nam	Xác định giá trị trung bình chiều dài kênh cổ tử cung ở thai phụ từ 11-13 ngày 6 tuần	- Đối tượng NC: Thai phụ đến khám tại BV Phụ sản HP - Phương pháp NC: Cắt ngang	Xác định giá trị trung bình chiều dài kênh cổ tử cung ở thai phụ từ 11-13 ngày 6 tuần	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Việt
83	Mật độ tử cung trong phòng ngừa sinh non bằng kỹ thuật siêu âm đàn hồi mô tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2018 - 2019	PGS.TS. Vũ Văn Tâm ThS. Nguyễn Thị Mai Phương	1. Xác định giá trị của kỹ thuật siêu âm đàn hồi mô đánh giá mật độ cổ tử cung trong phòng ngừa sinh non tại BV Phụ sản Hải Phòng năm 2018-2019 2. Mô tả thái độ xử trí và kết cục thai kỳ của những trường hợp sinh non nói trên	- Đối tượng NC: Thai phụ được quản lý thai nghén tại Khoa Chẩn đoán trước sinh, BV Phụ sản HP - Phương pháp NC: Mô tả tiến cứu	- Xác định tỷ lệ đẻ non tại BVPSHP trong thời gian NC - Xác định độ nhạy, độ đặc hiệu của kỹ thuật siêu âm đàn hồi mô đánh giá mật độ cổ tử cung ở tuổi thai 16-24 tuần và nguy cơ sinh non ở những đối tượng nói trên - Mô tả kết cục thai kỳ - So sánh tỷ lệ đẻ non giữa các nhóm được điều trị dự phòng	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Anh
84	Tình hình rau tiền đạo ở thai trên 37 tuần điều trị tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2017 - 2018	PGS.TS. Nguyễn Văn Học ThS. Nguyễn Thị Mai Phương	1. Xác định tỷ lệ và mô tả tình trạng mẹ, con ở những trường hợp được chẩn đoán rau tiền đạo ở tuổi thai trên 37 tuần tại BVPSHP từ 1/1/2017 - 31/12/2019 2. Nhận xét thái độ xử trí và kết cục thai kỳ của những trường hợp rau tiền đạo nói trên	- Đối tượng NC: Sản phụ và sơ sinh vào viện với tuổi thai từ 37 tuần trở lên được chẩn đoán sau đẻ, sau mổ là RTĐ - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Xác định tỷ lệ RTĐ trên 37 tuần - Tình trạng mẹ - Tình trạng con - Phân bố tuổi thai - Phân bố cách đẻ - Tỷ lệ mổ cấp cứu, chủ động - Phân bố lý do mổ cấp cứu - Phân bố lý do mổ chủ động	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Anh

85	Nghiên cứu tình hình chữa ngoài tử cung tái diễn tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2017 - 2018	ThS. Nguyễn Thị Mai Phương ThS. Nguyễn Hải Long	1. Mô tả đặc điểm LS và CLS của những trường hợp CNTC tái diễn được chẩn đoán và điều trị tại BVPSHP trong 2 năm 2017 - 2018 2. Nhận xét các phương pháp điều trị và kết quả được áp dụng cho những trường hợp CNTC nói trên	- Đối tượng NC: Các trường hợp được chẩn đoán là CNTC vào điều trị tại BVPSHP từ 1/1/2017 đến 31/12/2018 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Đặc điểm LS - Đặc điểm CLS - Các phương pháp xử trí	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Việt
86	Kết quả truyền đề chỉ huy bằng truyền oxytocin tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2018	TS. Ngô Thị Uyên ThS. Bùi Văn Hiếu	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của sản phụ được truyền đề chỉ huy bằng oxytocin tại BVPSHP 2. Nhận xét kết quả truyền đề chỉ huy bằng oxytocin và một số yếu tố liên quan đến kết quả truyền đề chỉ huy tại BVPSHP	- Đối tượng NC: Các sản phụ thai đủ tháng được chỉ định truyền đề chỉ huy bằng oxytocin tại BVPSHP - Phương pháp NC: Cắt ngang mô tả	- Đặc điểm của đối tượng NC - Đặc điểm LS, CLS của đối tượng NC - Kết quả truyền đề chỉ huy	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Việt
87	Xác định tỷ lệ nhiễm HPV và hình ảnh tổn thương cổ tử cung ở bệnh nhân đến khám tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2018	PGS.TS. Vũ Văn Tâm ThS. Bùi Văn Hiếu	1. Xác định tỷ lệ nhiễm HPV trên bệnh nhân đến khám tại Khoa Khám bệnh BVPSHP 2. Mô tả hình ảnh tổn thương cổ tử cung trên những bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân đến khám đồng ý xét nghiệm HPV và soi cổ tử cung - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Xác định tỷ lệ nhiễm HPV trên bệnh nhân đến khám tại Khoa Khám bệnh BVPSHP - Mô tả hình ảnh tổn thương cổ tử cung trên những bệnh nhân trên	Tháng 4/2019	Sản	Tiếng Việt
88	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả của cuộc chuyển dạ đẻ non tại Bệnh Viện Phụ Sản Hải Phòng năm 2018	ThS. Bùi Văn Hiếu	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng cuộc chuyển dạ của các sản phụ đẻ non tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng 2. Kết quả và một số yếu tố liên quan đến chuyển dạ đẻ non tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng	- Đối tượng NC : Các sản phụ chuyển dạ đẻ non tại Bệnh viện phụ sản Hải Phòng - Phương pháp nghiên cứu : Mô tả cắt ngang mô tả hồi cứu có so sánh.	- Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng cuộc chuyển dạ của các sản phụ đẻ non tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng - Kết quả và một số yếu tố liên quan đến chuyển dạ đẻ non tại Bệnh viện Phụ Sản Hải Phòng	Tháng 4/2019	Sản	Tiếng Việt

89	Xác định giá trị dự báo sinh non của chiều dài cổ tử cung và góc cổ tử cung trên sản phụ có nguy cơ sinh non năm 2018	TS. Ngô Thị Uyên ThS. Bùi Văn Hiếu	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của sản phụ có nguy cơ sinh non 2. Xác định giá trị dự báo sinh non của chiều dài cổ tử cung và góc cổ tử cung trên sản phụ có nguy cơ sinh non	- Đối tượng NC: Các sản phụ có nguy cơ sinh non được đo chiều dài cổ tử cung và góc cổ tử cung ở quý 2 thai kỳ - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang theo dõi dọc	- Đặc điểm LS, CLS của sản phụ có nguy cơ sinh non - Xác định giá trị dự báo sinh non của chiều dài cổ tử cung và góc cổ tử cung trên sản phụ có nguy cơ sinh non	Tháng 6/2019	Sản	Tiếng Việt
90	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị chữa ngoài tử cung vỡ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2018	ThS. Bùi Văn Hiếu	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS của chữa ngoài tử cung vỡ 2. Nhận xét kết quả điều trị chữa ngoài tử cung vỡ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán chữa ngoài tử cung vỡ được phẫu thuật tại BVPSHP - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang hồi cứu	- Đặc điểm LS, CLS của chữa ngoài tử cung vỡ - Nhận xét kết quả điều trị chữa ngoài tử cung vỡ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Việt
91	Kết cục thai kỳ trên sản phụ đái tháo đường thai kỳ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2018	ThS. Thái Thị Huyền	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS và các yếu tố liên quan của đái tháo đường thai kỳ 2. Nhận xét kết cục của thai kỳ trên bà mẹ đái tháo đường thai kỳ	- Đối tượng NC: Phụ nữ mang thai được chẩn đoán ĐTDĐ thai kì bằng NPĐH hoặc đường máu lúc đói - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Chẩn đoán sớm, tiên lượng sớm và đưa ra phương án giải quyết tối ưu để hạn chế tối đa những rủi ro đối với cả bà mẹ và thai	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Việt
92	Tỷ lệ và một số yếu tố liên quan són tiểu do rối loạn chức năng sàn chậu ở các bệnh nhân khám phụ khoa tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	ThS. Đỗ Quang Anh ThS. Nguyễn Trung Toàn	1. Xác định tỷ lệ són tiểu và các mức độ són tiểu do rối loạn chức năng sàn chậu ở các bệnh nhân khám phụ khoa tại Khoa Khám bệnh BVPSHP 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến yếu tố nói trên	- Đối tượng NC: Các trường hợp đến khám phụ khoa tại Khoa Khám bệnh, BVPSHP từ 15/10/2018 đến 30/3/2019 - Phương pháp NC: Mô tả tiến cứu	- Xác định tỷ lệ són tiểu và các mức độ són tiểu do rối loạn chức năng sàn chậu ở các bệnh nhân khám phụ khoa tại Khoa Khám bệnh BVPSHP - Nhận xét một số yếu tố liên quan đến són tiểu do rối loạn chức năng sàn chậu ở các bệnh nhân trên	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Anh

93	Kiến thức, thái độ, thực hành cho trẻ sơ sinh bú sớm của sản phụ đẻ đường dưới tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng	ThS. Đỗ Quang Anh BSNT. Lê Đắc Hiệp	1. Mô tả kiến thức, thái độ và thực hành cho trẻ sơ sinh bú sớm của các sản phụ đẻ đường dưới tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến các yếu tố nói trên	- Đối tượng NC: Các sản phụ có tuổi thai từ 37 tuần đến hết 41 tuần, đẻ đường âm đạo tại BVPSHP trong thời gian từ 1/11/2018 đến 3/2019 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang tiến cứu	- Mô tả kiến thức, thái độ và thực hành cho trẻ sơ sinh bú sớm của các sản phụ đẻ đường dưới tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng - Mô tả một số yếu tố liên quan đến thực hành cho trẻ sơ sinh bú sớm ở các sản phụ trên	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Việt
94	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết cục thai kỳ những trường hợp đa ối đẻ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2018	ThS. Nguyễn Thị Hoàng Trang	1. Mô tả một số đặc điểm LS, CLS các trường hợp đa ối đẻ tại BVPSHP năm 2018 2. Mô tả kết cục thai kỳ các trường hợp đa ối nói trên	- Đối tượng NC: Các trường hợp đẻ ngôi mông có hồ sơ bệnh án lưu trữ tại phòng KHTH - BVPSHP - Phương pháp NC: Hồi cứu mô tả	- Tỷ lệ đa ối trong tổng số đẻ chung - Một số đặc điểm của đối tượng NC - Đặc điểm LS - CLS - Kết cục thai kỳ những trường hợp đa ối	6 tháng	Sản	Tiếng Việt
95	Kết cục thai kỳ những trường hợp ối vỡ non đẻ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2018	ThS. Nguyễn Thị Hoàng Trang	1. Xác định tỷ lệ ối vỡ non tại BVPSHP năm 2018 2. Nhận xét kết cục thai kỳ những trường hợp ối vỡ non tại BVPSHP năm 2018	- Đối tượng NC: Thai phụ ối vỡ non điều trị tại BVPSHP từ 1/1/2018 đến 31/12/2018 có tuổi thai lớn hơn hoặc bằng 22 tuần - Phương pháp NC: Hồi cứu mô tả cắt ngang	- Tỷ lệ ối vỡ non / tổng số đẻ - Kết cục thai kỳ những trường hợp ối vỡ non	6 tháng	Sản	Tiếng Việt
96	Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết cục thai kỳ những trường hợp tiền sản giật đẻ tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2018	ThS. Nguyễn Thị Hoàng Trang ThS. Thái Thị Huyền	1. Mô tả một số đặc điểm LS, CLS các trường hợp tiền sản giật đẻ tại BVPSHP năm 2018 2. Nhận xét kết cục thai kỳ những trường hợp tiền sản giật nói trên	- Đối tượng NC: Thai phụ tiền sản giật điều trị tại BVPSHP từ 1/1-31/12/2018 có tuổi thai lớn hơn hoặc bằng 28 tuần - Phương pháp NC: Hồi cứu mô tả cắt ngang	- Mô tả một số đặc điểm LS, CLS các trường hợp tiền sản giật đẻ tại BVPSHP năm 2018 - Mô tả kết cục thai kỳ những trường hợp tiền sản giật nói trên	6 tháng	Sản	Tiếng Việt

97	Nguyên nhân, đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị của các trường hợp phá thai to tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2017	TS. Ngô Thị Uyên	1. Xác định nguyên nhân, đặc điểm LS, CLS của các trường hợp phá thai to tại BVPSHP năm 2017 2. Nhận xét kết quả và các tai biến của phá thai to ở những trường hợp trên	- Đối tượng NC: Hồ sơ của tất cả các trường hợp phá thai to năm 2017 được lưu trữ tại Phòng KHTH, BVPSHP - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm của đối tượng NC - Đặc điểm LS, CLS của đối tượng NC - Kết quả phá thai và các tai biến phá thai	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Anh
98	Tỷ lệ trầm cảm trước sinh ở phụ nữ đến khám thai tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng 3 tháng đầu năm 2019 và một số yếu tố liên quan	TS. Ngô Thị Uyên	1. Xác định tỷ lệ trầm cảm trước sinh ở phụ nữ đến khám thai tại BVPSHP 3 tháng đầu năm 2019 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến trầm cảm trước sinh ở các đối tượng trên	- Đối tượng NC: Phụ nữ đến khám thai tại Khoa Chẩn đoán trước sinh, BVPSHP trong thời gian NC - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Xác định trầm cảm dựa vào tự trả lời phiếu chẩn đoán trầm cảm	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Việt
99	Tình hình chữa trứng tại Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng năm 2017 - 2018	BSCKII. Nguyễn Thị Mai Anh ThS. Nguyễn Thị Mai Phương	1. Xác định tỷ lệ chữa trứng lành tính, ác tính, mô tả đặc điểm LS, CLS của những trường hợp chữa trứng được chẩn đoán và điều trị tại BVPSHP từ 1/1/2017 đến 31/12/2018 2. Nhận xét thái độ xử trí và kết quả điều trị của những trường hợp chữa trứng nói trên	- Đối tượng NC: Các trường hợp được chẩn đoán là chữa trứng, điều trị tại BVPSHP từ ngày 1/1/2017 đến 31/12/2018 - Phương pháp NC: Mô tả chùm ca bệnh	- Tỷ lệ chữa trứng lành tính, ác tính - Đặc điểm LS - Đặc điểm CLS - Liên quan giữa các đặc điểm trên với tuổi, địa dư, tiền sử sản khoa - Các biện pháp xử trí	Tháng 5/2019	Sản	Tiếng Việt
100	Kết quả phẫu thuật nội soi bệnh nhân dị hình vách ngăn và quá phát cuốn dưới tại Khoa Tai Mũi Họng Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng trong 2 năm 2018-2019	ThS. Nguyễn Quang Đạo	1. Mô tả đặc điểm LS, nội soi bệnh nhân dị hình vách ngăn và quá phát cuốn dưới 2. Nhận xét kết quả phẫu thuật nội soi điều trị dị hình vách ngăn và quá phát cuốn dưới tại BV ĐHYHP trong 2 năm 2018-2019	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán xác định dị hình vách ngăn và quá phát cuốn mũi dưới qua nội soi và tiến hành phẫu thuật tại BV ĐHYHP - Phương pháp NC: Mô tả từng ca có can thiệp	- Tiêu chuẩn lựa chọn bệnh nhân: được lấy theo bệnh án mẫu, nội soi và phát hiện dị hình vách ngăn - Bệnh nhân tự nguyện đồng ý tham gia nghiên cứu - Xử lý số liệu bằng phần mềm thống kê SPSS 16.0	Tháng 5/2019	Tai Mũi Họng	Tiếng Việt

101	Đặc điểm lâm sàng của bệnh nhân rối loạn tâm thần do rượu điều trị tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng 6 tháng đầu năm 2018	PGS.TS. Phạm Văn Mạnh	<p>1. Mô tả một số đặc điểm LS của bệnh nhân rối loạn tâm thần do rượu điều trị tại BV Tâm thần Hải Phòng 6 tháng đầu năm 2018</p> <p>2. Nhận xét một số yếu tố liên quan</p>	<p>- Đối tượng NC: 80-120 bệnh nhân điều trị nội trú tại Khoa Điều trị lạm dụng chất Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng từ tháng 1/2018 đến tháng 6/2018</p> <p>- Phương pháp NC: Thiết kế NC mô tả hồi cứu</p>	<p>- Thiết kế phiếu NC dựa trên các biến số và mục tiêu NC</p> <p>- Viết đề cương NC</p> <p>- Thu thập số liệu theo phiếu NC</p> <p>- Nhập số liệu vào phần mềm SPSS 19.0</p> <p>- Xử lý phân tích các số liệu đưa ra kết quả từng nội dung NC</p> <p>- So sánh và biện luận các kết quả NC</p> <p>- Viết báo cáo hoàn chỉnh khóa luận</p>	Tháng 4/2019	Tâm thần	Tiếng Việt
102	Đánh giá chất lượng cuộc sống người nhà bệnh nhân rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng rượu tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng	ThS. Lê Sao Mai	<p>1. Mô tả chất lượng cuộc sống người nhà bệnh nhân nghiện rượu.</p> <p>2. Nhận xét mối liên quan của các đối tượng nói trên</p>	<p>- Đối tượng NC: 60 người nhà của 60 bệnh nhân nghiện rượu đang điều trị tại Khoa điều trị ma túy BV Tâm thần Hải Phòng</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang</p>	<p>- Lập hồ sơ bệnh án mỗi bệnh nhân có người nhà tham gia NC có một bệnh án NC</p> <p>- Lập hồ sơ của đối tượng NC</p> <p>- Phỏng vấn đối tượng tham gia NC</p>	Tháng 4/2019	Tâm thần	Tiếng Việt
103	Đặc điểm lâm sàng hoang tưởng ở bệnh nhân tâm thần phân liệt thể Paranoid	ThS. Vương Thị Thùy	<p>1. Mô tả đặc điểm LS của hoang tưởng ở bệnh nhân tâm thần phân liệt thể paranoid điều trị nội trú tại Bệnh viện tâm thần HP</p> <p>2. Khảo sát một số yếu tố liên quan đến biểu hiện LS của hoang tưởng ở bệnh nhân tâm thần phân liệt thể paranoid</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán xác định tâm thần phân liệt thuộc mục F20.0 theo ICD 10 năm 1992 điều trị nội trú tại Khoa 2 BVTTHP từ 6/2017-1/2019 thỏa mãn các tiêu chuẩn lựa chọn</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang</p>	<p>- Đặc điểm chung của đối tượng NC</p> <p>- Đặc điểm LS của nhóm bệnh nhân NC</p>	Tháng 6/2019	Tâm thần	Tiếng Việt

104	Đặc điểm hoang tưởng và ảo giác ở bệnh nhân rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng methamphetamine tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng	ThS. Lê Sao Mai	Mô tả đặc điểm LS hoang tưởng và ảo giác ở bệnh nhân loạn thần do sử dụng Methamphetamine	- Đối tượng NC: bệnh nhân được chẩn đoán rối loạn tâm thần - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Thu thập số liệu NC - Xử lý số liệu và viết đề tài	Tháng 4/2019	Tâm thần	Tiếng Việt
105	Đặc điểm lâm sàng và hình ảnh chụp cắt lớp vi tính sọ não của bệnh nhân chảy máu tiểu não tại Khoa Thần kinh Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	ThS. Nguyễn Tuấn Lượng	1. Mô tả đặc điểm LS của bệnh nhân chảy máu tiểu não 2. Nhận xét hình ảnh chụp cắt lớp vi tính sọ não của bệnh nhân chảy máu tiểu não	- Đối tượng NC: Bệnh nhân có chảy máu tiểu não đồng ý tham gia NC - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang, tiền cứu	- Cần NC về LS: giới, tuổi, hoàn cảnh xảy ra, thời gian, triệu chứng khởi phát, triệu chứng lâm sàng - Cần NC về CLS: hình ảnh chụp cắt lớp vi tính sọ não	Tháng 1/2019	Thần kinh	Tiếng Việt
106	Đặc điểm dẫn truyền thần kinh ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng cùng	ThS. Nguyễn Tuấn Lượng	1. Mô tả đặc điểm LS ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng cùng 2. Nhận xét một số thông số dẫn truyền thần kinh ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng cùng	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán là thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng cùng điều trị nội trú đồng ý tham gia NC - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang, tiền cứu	- Nghiên cứu về các đặc điểm LS và CLS	Tháng 1/2019	Thần kinh	Tiếng Việt
107	Một số yếu tố tiên lượng tử vong ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp Hải Phòng	ThS. Trần Thị Liên	- Khảo sát một số yếu tố tiên lượng tử vong ở bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết	- Đối tượng NC: Bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết điều trị tại BVHNVT năm 2018 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang, hồi cứu	- Ghi nhận các yếu tố LS - Ghi nhận các yếu tố CLS - Ghi nhận kết quả đáp ứng điều trị của bệnh nhân nhiễm khuẩn huyết (tử vong hay ổn định)	6 tháng	Truyền nhiễm	Tiếng Việt

108	Đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng của viêm gan do vi rút ở những bệnh nhân ung thư tại Hải Phòng	ThS. Phạm Thị Vân Anh Ngô Anh Thế	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học các bệnh nhân ung thư có viêm gan do vi rút 2. Mô tả các đặc điểm lâm sàng của viêm gan vi rút trên những bệnh nhân ung thư	- Đối tượng NC: bệnh nhân được chẩn đoán ung thư tại Khoa Bệnh Nhiệt Đới BV Việt Tiệp; HBsAg và /hoặc Anti-HCV, ARN-HCV dương tính - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu năm 2018 và tiền cứu năm 2019	- Đặc điểm dịch tễ học: tuổi, giới, địa dư, nghề nghiệp, năm chẩn đoán ung thư, hóa chất/tia xạ/phẫu thuật, năm phát hiện HBV/HCV - Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm, điều trị HBV, HCV	Tháng 4/2019	Truyền nhiễm	Tiếng Anh
109	Thay đổi hình thái dịch tễ học và bệnh cảnh lâm sàng của sốt xuất huyết Dengue qua hai vụ dịch năm 2013 và 2017 tại Hải Phòng	ThS. Phạm Thị Vân Anh	1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học các bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue ở hai vụ dịch 2013 và 2017 2. Mô tả các đặc điểm lâm sàng các bệnh sốt xuất huyết Dengue ở hai vụ dịch 2013 và 2017	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán SXHD tại Khoa Bệnh Nhiệt Đới BV Việt Tiệp được khẳng định bằng NS1/IgM Dengue dương tính - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu năm 2013 và 2017	- Đặc điểm dịch tễ học - Đặc điểm lâm sàng	Tháng 4/2019	Truyền nhiễm	Tiếng Việt
110	Tình hình bước đầu kết quả xạ trị toàn não của ung thư phổi di căn não tại Trung tâm Ung bướu - Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng 2017-2018	ThS. Nguyễn Đức Hưng	Mô tả sự cải thiện lâm sàng của những bệnh nhân K phổi M não	- Đối tượng NC: Bệnh nhân K phổi có M não được xạ trị toàn não tại trung tâm Ung bướu - Hải Phòng - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu có tiền cứu	- Mô tả sự cải thiện LS và CLS trên các bệnh nhân đó	Tháng 6/2019	Ung bướu	Tiếng Việt
111	Kết quả điều trị ung thư vú bằng phẫu thuật và hóa trị hỗ trợ tại Khoa Ung bướu Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng	ThS. Lê Thị Huyền Sâm	1. Mô tả đặc điểm LS, CLS bệnh K vú 2. Nhận xét kết quả điều trị ung thư vú bằng phẫu thuật và hóa trị hỗ trợ	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán K vú được phẫu thuật và hóa chất - Phương pháp NC: Cắt ngang mô tả	- Đặc điểm LS, CLS bệnh K vú - Nhận xét kết quả điều trị ung thư vú bằng phẫu thuật và hóa trị hỗ trợ	Tháng 5/2019	Ung bướu	Tiếng Việt

112	<p>Giá trị lâm sàng của chỉ số Albumin/Creatinin trong đánh giá sớm biến chứng thận trên bệnh nhân ĐTD typ 2 điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp</p>	<p>ThS. Nguyễn Văn Thành ThS. Nguyễn Thị Thùy Ngân</p>	<p>1. Nhận xét giá trị của chỉ số Albumin-Creatinin nước tiểu trong chẩn đoán biến chứng thận ở bệnh nhân ĐTD typ 2 2. Nhận xét mối liên quan giữa chỉ số Albumin/Creatinin nước tiểu với một số chỉ số hóa sinh</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán ĐTD typ 2 đang điều trị tại Khoa Nội 3 BVHNVT - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang, NC có chọn lọc</p>	<p>- Mô tả kết quả xét nghiệm Albumin/Creatinin trong nước tiểu trên bệnh nhân ĐTD typ 2 để chẩn đoán biến chứng thận - Mối liên quan của chỉ số Albumin/Creatinin với các chỉ số hóa sinh khác</p>	<p>Tháng 5/2019</p>	<p>Y học gia đình</p>	<p>Tiếng Việt</p>
113	<p>Nghiên cứu tổn thương bàn chân trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 điều trị tại Khoa Nội 3 - Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2018-2019</p>	<p>ThS. Nguyễn Văn Thành ThS. Nguyễn Thị Thùy Ngân</p>	<p>1. Mô tả yếu tố nguy cơ và đặc điểm LS của bệnh nhân có tổn thương bàn chân do ĐTD điều trị tại Khoa Nội 3 - BVVT 2. Mô tả đặc điểm CLS trên bệnh nhân</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân ĐTD typ 2 có biến chứng tổn thương bàn chân thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang, NC có chọn lọc</p>	<p>- Mô tả các yếu tố nguy cơ gây tổn thương bàn chân - Đặc điểm của tổn thương bàn chân trên bệnh nhân ĐTD typ 2 - Bước đầu đánh giá kết quả điều trị</p>	<p>Tháng 5/2019</p>	<p>Y học gia đình</p>	<p>Tiếng Việt</p>
114	<p>Kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống tăng huyết áp ở bệnh nhân tăng huyết áp điều trị ngoại trú tại Bệnh viện Đa khoa Thủy Nguyên</p>	<p>ThS. Nguyễn Thị Thắm ThS. Nguyễn Thị Thúy Hiếu</p>	<p>1. Mô tả kiến thức, thái độ và thực hành về phòng chống tăng huyết áp ở bệnh nhân THA điều trị ngoại trú tại BV Đa khoa Thủy Nguyên năm 2018 2. Nhận xét mối liên quan giữa KAP về phòng chống THA đến kết quả điều trị THA ở bệnh nhân điều trị ngoại trú tại BV Đa khoa huyện Thủy Nguyên năm 2018</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân THA điều trị ngoại trú tại BV Đa khoa huyện Thủy Nguyên - Phương pháp NC: Cắt ngang</p>	<p>- Đánh giá KAP của bệnh nhân THA - Mô tả liên quan giữa KAP và kết quả điều trị</p>	<p>Tháng 4/2019</p>	<p>Y tế công cộng</p>	<p>Tiếng Việt</p>

115	Kết quả điều trị viêm gan B mạn tính tại Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng năm 2018	PGS.TS. Phạm Minh Khuê TS. Vũ Hải Vinh ThS. Nguyễn Thị Hiền	1. Mô tả kết quả điều trị trên bệnh nhân viêm gan B mạn tính tại BVVT năm 2018 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan đến thất bại điều trị ở bệnh nhân trên	- Đối tượng NC: Bệnh nhân viêm gan B mạn tính được chẩn đoán điều trị tại BVVT từ 7/2017 đến 6/2018 - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu thu thập từ hồ sơ bệnh án của bệnh nhân	- Các triệu chứng LS, CLS, nguy cơ - Các thuốc sử dụng trong điều trị, thời gian điều trị - Kết quả điều trị của bệnh nhân	Tháng 3/2019	Y tế công cộng	Tiếng Pháp
116	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến thừa cân béo phì của thuyền viên vận tải viễn dương đến khám tại Viện Y học biển năm 2019	ThS. Nguyễn Văn Tâm	1. Nhận xét tỉ lệ thừa cân béo phì của thuyền viên vận tải viễn dương đến khám tại Viện Y học biển năm 2019 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến nội dung nói trên	- Đối tượng NC: thuyền viên vận tải viễn dương đến khám tại Viện Y học biển năm 2019 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang có phân tích	- Thiết kế bệnh án NC - Viết đề cương NC - Nhập và xử lý số liệu - Viết báo cáo hoàn chỉnh khóa luận		Y học biển	Tiếng Việt
117	Sự kết hợp loạn nhịp và rối loạn dẫn truyền với tình trạng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ	Ths. Phạm Thị Khuyên ThS. Nguyễn Thị Hồng Liên PGS.TS. Phạm Văn Linh	1. Mô tả đặc điểm lâm sàng bệnh nhân có loạn nhịp tim và/hoặc rối loạn dẫn truyền (xác định qua ghi holter điện tâm đồ) 2. Xác định sự kết hợp loạn nhịp tim và rối loạn dẫn truyền với tình trạng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ (xác định qua đa ký hô hấp)	- Đối tượng NC: Bệnh nhân người lớn khám bệnh và theo dõi điều trị ngoại trú và nội trú tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng, có chỉ định Holter điện tim và/hoặc đa ký hô hấp Phương pháp NC: Tiến cứu trên người bệnh người lớn nhập viện điều trị tại các khoa hay khám, quản lý và điều trị ngoại trú tại BVĐHYHP	- Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân có loạn nhịp tim, rối loạn dẫn truyền hay ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ; sự kết hợp giữa loạn nhịp tim, rối loạn dẫn truyền, ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ	Tháng 5/2019	SLB - DU - MDLS	Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tiếng Pháp

118	Sự kết hợp các bất thường về huyết áp với tình trạng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ	Ths. Phạm Thị Khuyên ThS. Nguyễn Thị Hồng Liên PGS.TS. Phạm Văn Linh	<p>1. Mô tả đặc điểm lâm sàng bệnh nhân có các bất thường về huyết áp (xác định bằng theo dõi Holter huyết áp 24 giờ trên đối tượng nghi ngờ song chưa được chẩn đoán tăng huyết áp hay bệnh nhân có tăng huyết áp không đáp ứng tốt với điều trị thuốc) và hoặc tình trạng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ.</p> <p>2. Xác định sự kết hợp các bất thường về huyết áp với tình trạng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ (xác định qua đa ký hô hấp)</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân người lớn khám bệnh và theo dõi điều trị ngoại trú và nội trú tại BV ĐHYHP, có chỉ định Holter huyết áp và/hoặc đa ký hô hấp</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả và phân tích tiền cứu trên người bệnh người lớn nhập viện điều trị tại các khoa hay khám, quản lý và điều trị ngoại trú tại BVĐHYHP</p>	- Đặc điểm lâm sàng bệnh nhân có các bất thường về huyết áp hay ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ; sự kết hợp giữa các bất thường về huyết áp với tình trạng ngưng thở tắc nghẽn khi ngủ	Tháng 5/2019	SLB - DU - MDLS	Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tiếng Pháp
119	Chẩn đoán và xử trí các tình huống cấp cứu dị ứng (cập nhật/đối chiếu thông tư 51/2017)	Ths. Phạm Thị Khuyên ThS. Nguyễn Thị Hồng Liên ThS. Ninh Văn Quân ThS. Lê Thị Diệu Hiền PGS.TS. Phạm Văn Linh	<p>1. Nhận xét các trường hợp được chẩn đoán dị ứng (thuốc, thực phẩm, không rõ căn nguyên) nhập viện cấp cứu tại Bệnh viện Đại học Y Hải Phòng.</p> <p>2. Đánh giá thái độ xử trí ban đầu và kết quả điều trị chung (đối chiếu thông tư 51/2017)</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân tới khám (được tiếp nhận) cấp cứu tại BV ĐHYHP, được chẩn đoán dị ứng cấp.</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả và phân tích tiền cứu trên người bệnh nhập viện cấp cứu với chẩn đoán dị ứng tại BVĐHYHP</p>	- Đặc điểm lâm sàng nhóm bệnh nhân và trên các trường hợp đặc biệt; (đánh giá) thái độ xử trí ban đầu và kết quả điều trị chung trên nhóm đối tượng	Tháng 5/2019	SLB - DU - MDLS	Tiếng Việt, Tiếng Anh, Tiếng Pháp
120	Tình hình bệnh glacom trên những bệnh nhân glacom điều trị tại Khoa Mắt Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng từ tháng 11/2018 đến tháng 3/2019	PGS.TS. Khúc Thị Nhụn ThS. Vũ Khánh Toàn ThS. Nguyễn Thị Hiền	<p>1. Mô tả đặc điểm bệnh glacom ở Hải Phòng</p> <p>2. Nhận xét kết quả điều trị bệnh nói trên</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân glacom điều trị tại Khoa Mắt BVVTHP</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang</p>	<p>- Tính được các tỉ lệ</p> <p>- Phân tích được một số đặc điểm bệnh glacom tại Hải Phòng</p> <p>- Nhận xét kết quả sau điều trị</p>	Tháng 4/2019	Mắt	Tiếng Pháp

121	Thực trạng tật khúc xạ của sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2018 - 2019	ThS. Vũ Khánh Toàn	1. Nhận xét thực trạng tật khúc xạ ở sinh viên của trường ĐHYDHP năm 2018 - 2019 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan tới nội dung nói trên	- Đối tượng NC: Sinh viên đa khoa chính quy của trường ĐHYDHP năm 2018 - 2019 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Tình trạng tật khúc xạ của sinh viên trường - Mối liên quan giữa tật khúc xạ và các yếu tố liên quan	Tháng 5/2019	Mắt	Tiếng Việt
-----	--	--------------------	---	--	---	--------------	-----	------------

Hải Phòng, ngày 10 tháng 11 năm 2018

Ban Giám hiệu



PHÓ HIỆU TRƯỞNG
PHỤ TRÁCH TRƯỞNG
PGS.TS Nguyễn Văn Hùng

Phòng Quản lý Khoa học

PGS.TS.BS. Đặng Văn Chức

Người lập danh mục

Hồng Thị Phương Thủy

Danh sách bổ sung Hướng dẫn khóa luận tốt nghiệp 2018 - 2019 (Bác sĩ đa khoa)

TT	Tên đề tài nghiên cứu	Người hướng dẫn	Mục tiêu	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu	Nội dung nghiên cứu	Dự kiến TG hoàn thành	Đơn vị	Ghi chú
1	Đặc điểm hoang tưởng và ảo giác ở bệnh nhân rối loạn tâm thần và hành vi do sử dụng methamphetamine tại Bệnh viện Tâm thần Hải Phòng	ThS. Lê Sao Mai	Mô tả đặc điểm LS hoang tưởng và ảo giác ở bệnh nhân loạn thần do sử dụng Methamphetamine	- Đối tượng NC: bệnh nhân được chẩn đoán rối loạn tâm thần - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Thu thập số liệu NC - Xử lý số liệu và viết đề tài	Tháng 4/2019	Tâm thần	Tiếng Việt
2	Sự biến đổi tim mạch trong bệnh tay chân miệng độ III, độ IV tại Bệnh viện Trẻ em Hải Phòng năm 2016 - 2018	PGS.TS. Đinh Văn Thức	Mô tả đặc điểm LS, CLS của biến chứng tim mạch ở trẻ mắc bệnh tay chân miệng độ III, độ IV điều trị tại BVTEHP trong 3 năm 2016 - 2018	- Đối tượng NC: Bệnh nhân chẩn đoán bệnh tay chân miệng độ III, IV - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu	- Đặc điểm LS, CLS - Kết quả điều trị	Tháng 4/2019	Nhi	Tiếng Việt
3	Thực trạng và một số yếu tố liên quan đến thừa cân béo phì của thuyền viên vận tải viễn dương đến khám tại Viện Y học biển năm 2019	ThS. Nguyễn Văn Tâm	1. Nhận xét tỉ lệ thừa cân béo phì của thuyền viên vận tải viễn dương đến khám tại Viện Y học biển năm 2019 2. Mô tả một số yếu tố liên quan đến nội dung nói trên	- Đối tượng NC: thuyền viên vận tải viễn dương đến khám tại Viện Y học biển năm 2019 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang có phân tích	- Thiết kế bệnh án NC - Viết đề cương NC - Nhập và xử lý số liệu - Viết báo cáo hoàn chỉnh khóa luận		Y học biển	Tiếng Việt

4	Thực trạng tật khúc xạ của sinh viên trường Đại học Y Dược Hải Phòng năm 2018 - 2019	ThS. Vũ Khánh Toàn	1. Nhận xét thực trạng tật khúc xạ ở sinh viên của trường ĐHYDHP năm 2018 - 2019 2. Nhận xét một số yếu tố liên quan tới nội dung nói trên	- Đối tượng NC: Sinh viên đa khoa chính quy của trường ĐHYDHP năm 2018 - 2019 - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang	- Tình trạng tật khúc xạ của sinh viên trường - Mối liên quan giữa tật khúc xạ và các yếu tố liên quan	Tháng 5/2019	Mắt	Tiếng Việt
5	Đặc điểm dẫn truyền thần kinh ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng cùng	ThS. Nguyễn Tuấn Lượng	1. Mô tả đặc điểm LS ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng cùng 2. Nhận xét một số thông số dẫn truyền thần kinh ở bệnh nhân thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng cùng	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán là thoát vị đĩa đệm cột sống thắt lưng cùng điều trị nội trú đồng ý tham gia NC - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang, tiến cứu	- Nghiên cứu về các đặc điểm LS và CLS	Tháng 1/2019	Thần kinh	Tiếng Việt
6	Giá trị lâm sàng của chỉ số Albumin/Creatinin trong đánh giá sớm biến chứng thận trên bệnh nhân ĐTĐ typ 2 điều trị tại Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp	ThS. Nguyễn Văn Thành ThS. Nguyễn Thị Thùy Ngân	1. Nhận xét giá trị của chỉ số Albumin-Creatinin nước tiểu trong chẩn đoán biến chứng thận ở bệnh nhân ĐTĐ typ 2 2. Nhận xét mối liên quan giữa chỉ số Albumin/Creatinin nước tiểu với một số chỉ số hóa sinh	- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán ĐTĐ typ 2 đang điều trị tại Khoa Nội 3 BVHNVT - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang, NC có chọn lọc	- Mô tả kết quả xét nghiệm Albumin/Creatinin trong nước tiểu trên bệnh nhân ĐTĐ typ 2 để chẩn đoán biến chứng thận - Mối liên quan của chỉ số Albumin/Creatinin với các chỉ số hóa sinh khác	Tháng 5/2019	Y học gia đình	Tiếng Việt

7	<p>Nghiên cứu tổn thương bàn chân trên bệnh nhân đái tháo đường typ 2 điều trị tại Khoa Nội 3 - Bệnh viện Hữu nghị Việt Tiệp năm 2018-2019</p>	<p>ThS. Nguyễn Văn Thành ThS. Nguyễn Thị Thùy Ngân</p>	<p>1. Mô tả yếu tố nguy cơ và đặc điểm LS của bệnh nhân có tổn thương bàn chân do ĐĐĐ điều trị tại Khoa Nội 3 - BVVT 2. Mô tả đặc điểm CLS trên bệnh nhân</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân ĐĐĐ typ 2 có biến chứng tổn thương bàn chân thỏa mãn tiêu chuẩn lựa chọn - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang, NC có chọn lọc</p>	<p>- Mô tả các yếu tố nguy cơ gây tổn thương bàn chân - Đặc điểm của tổn thương bàn chân trên bệnh nhân ĐĐĐ typ 2 - Bước đầu đánh giá kết quả điều trị</p>	<p>Tháng 5/2019</p>	<p>Y học gia đình</p>	<p>Tiếng Việt</p>
8	<p>Đặc điểm dịch tễ và lâm sàng của bệnh nhân liệt nửa người do tai biến mạch máu não tại Bệnh viện Phục hồi chức năng Hải Phòng</p>	<p>ThS.Vũ Văn Túy</p>	<p>1. Mô tả đặc điểm dịch tễ của bệnh nhân liệt nửa người do TBMMN điều trị tại BV PHCNHP 2. Mô tả đặc điểm LS của đối tượng nói trên</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân liệt nửa người do TBMMN - Phương pháp NC: Mô tả cắt ngang</p>	<p>- Đặc điểm dịch tễ học của bệnh nhân liệt nửa người do TBMMN - Đặc điểm LS của bệnh nhân liệt nửa người do TBMMN</p>	<p>Tháng 5/2019</p>	<p>Phụ hồi chức năng</p>	<p>Tiếng Việt thay thế đề tài số 68</p>
9	<p>Đặc điểm dịch tễ học, lâm sàng của viêm gan do vi rút ở những bệnh nhân ung thư tại Hải Phòng</p>	<p>ThS. Phạm Thị Vân Anh Ngô Anh Thế</p>	<p>1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học các bệnh nhân ung thư có viêm gan do vi rút 2. Mô tả các đặc điểm lâm sàng của viêm gan vi rút trên những bệnh nhân ung thư</p>	<p>- Đối tượng NC: bệnh nhân được chẩn đoán ung thư tại Khoa Bệnh Nhiệt Đới BV Việt Tiệp; HBsAg và /hoặc Anti-HCV, ARN-HCV dương tính - Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu năm 2018 và tiến cứu năm 2019</p>	<p>- Đặc điểm dịch tễ học: tuổi, giới, địa dư, nghề nghiệp, năm chẩn đoán ung thư, hóa chất/tia xạ/phẫu thuật, năm phát hiện HBV/HCV - Đặc điểm lâm sàng, xét nghiệm, điều trị HBV, HCV</p>	<p>Tháng 4/2019</p>	<p>Truyền nhiễm</p>	<p>Tiếng Việt</p>

10	Thay đổi hình thái dịch tễ học và bệnh cảnh lâm sàng của sốt xuất huyết Dengue qua hai vụ dịch năm 2013 và 2017 tại Hải Phòng	ThS. Phạm Thị Vân Anh	<p>1. Mô tả đặc điểm dịch tễ học các bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue ở hai vụ dịch 2013 và 2017</p> <p>2. Mô tả các đặc điểm lâm sàng các bệnh sốt xuất huyết Dengue ở hai vụ dịch 2013 và 2017</p>	<p>- Đối tượng NC: Bệnh nhân được chẩn đoán SXHD tại Khoa Bệnh Nhiệt Đới BV Việt Tiệp được khẳng định bằng NS1/IgM Dengue dương tính</p> <p>- Phương pháp NC: Mô tả hồi cứu năm 2013 và 2017</p>	<p>- Đặc điểm dịch tễ học</p> <p>- Đặc điểm lâm sàng</p>	Tháng 4/2019	Truyền nhiễm	Tiếng Việt
----	---	-----------------------	---	--	--	--------------	--------------	------------

Hải Phòng, ngày 25 tháng 12 năm 2018

Phòng Quản lý Khoa học


 PGS.TS. Đặng Văn Quốc

Người lập danh mục


 Hồng Thị Phương Thủy